

Lâm Tế Lục

Dịch giả : **Dương Đình Hỷ**

PHẦN I

THƯỢNG ĐƯỜNG

Mục Lục

PHẦN I : THƯỢNG ĐƯỜNG	2
1.- Tập quán thế gian.....	6
2.- Quán Thế Âm, Ngàn Tay Ngàn Mắt.....	7
3.- Vô Vị Chân Nhân.....	8
4.-Hai Vị Đường Chủ	10
5.-Đại ý Của Phật Pháp.....	11
6.-Chết Chìm Suối Sâu.....	12
7.-Duy Ma Cật Và Phó Đại Sĩ.....	13
8.-Ly Gia.....	14
9.-Ba Câu.....	15
PHẦN II : THỊ CHÚNG.....	17
10.-Bốn Loại Tình Huống.....	18
11.-Ba Loại Thân Phật.....	19
12.-Vô Sự Là Quý Nhân.....	21
13.-Người Xuất Gia Chân Chính.....	22
14.-Thế Nào Là Phật, Là Ma	23
15.-Chánh Kiến.....	24
16.-Bốn Loại Cảnh Vô Tướng.....	25
17.-Phải Có Lòng Tự Tin.....	26
18.-Thế Nào Là Đất Nước Ba Mắt.....	27
19.-Tinh Ngộ	30
20.-Hồi Quang Phản Chiếu.....	39
21.-Phật Đại Thông Trí Thắng.....	41
22.-Năm Tội Đọa Địa Ngục.....	43
PHẦN III : KHAM BIỆN.....	47
23.-Một Ngày Ăn Hết Bao Nhiêu.....	48
24.-Ba Ông Tăng	49
25.-Thọ Trai.....	49
26.-Lâm Tế Là Đồ Tiêu Quỷ Một Mắt.....	50
27.- Con Lừa.....	51
28.-Phổ Hóa Rung Chuông.....	51

29.-Chớ Nên Cho Vô Sự Là Tốt.....	52
30.-Cột Gõ	53
31.-Bán Gạo.....	53
32.- Ba Thừa, 12 Phần Giáo	54
33.- Đáp Được Hay Không Cũng Bị Đánh 30 Gậy	55
34.-Bột Vàng	56
35.- Đôi Thoại Với Hạnh Sơn.....	57
36.- Gậy Và Hét.....	57
38.- Đại Giác.....	58
39.- Rửa Chân.....	59
40.- Định Thượng Tọa.....	59
41.- Quán Thế Âm 12 Mặt.....	60
42.- Kim Cương Vương Bảo Kiếm.....	61
43.- Đôi Thoại Với Ni Cô.....	61
44.- Thiên Bản Và Bồ Đoàn	62
45.- 500 Đệ Tử Của Kinh Sơn	63
46.- Mua Một Cỗ Quan Tài	63
PHẦN IV : HÀNH LỤC.....	65
47. – Ba Lần Bị Đánh	66
48.- Trồng Tùng.....	69
49.- Đức Sơn.....	69
50.- Chôn Sống	70
51.- Thiên Sư Thanh Niên	71
52.- Ngủ.....	72
53.- Phở Thịnh.....	73
54.- Phương Bắc Có Chỗ Trú	74
55.- Không Đi Hà Nam Thì Đi Hà Bắc	74
56.- Tháp Đạt Ma.....	76
57.- Phỏng Vấn Long Quang.....	76
58.- Phỏng Vấn Tam Phong.....	77
59.- Phỏng Vấn Đại Từ.....	78
60.- Phỏng Vấn Hoa Nghiêm.....	78
61.- Phỏng Vấn Thúy Phong	79
62.- Phỏng Vấn Tượng Điền.....	79
63.- Phỏng Vấn Minh Hóa.....	79

64.- Đến Phụng Lâm.....	80
65.- Đối Thoại Với Phụng Lâm.....	80
66.- Phỏng Vấn Kim Ngưu.....	82
67.- Chánh Pháp Nhãn Tạng.....	83
68.- B ậ t.	84

1.- Tập quán thế gian.

Quan phủ Vương Thường Thị và các quan mời sư thượng đường.

Sư nói :

-Hôm nay sư núi này, vạn bất đắc dĩ, thuận theo lòng người lên tòa giảng này. Nếu lấy tư cách là môn hạ tổ tông để hoằng dương việc lớn thì mở miệng chẳng được, chân các ông cũng không có chỗ mà đứng. Hôm nay sư núi này do Thường Thị cố mời, không dám dẫu cương tông, chẳng biết có vị tướng nào bày trận, phát cờ tác chiến không ? Nếu có hãy nói cho đại chúng nghe coi sao !

Có ông Tăng hỏi :

-Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư hét lên, ông tăng lay, sư nói :

-Ông tăng này có thể nói chuyện được đây.

Có ông tăng khác hỏi :

-Sư xưng gia khúc, tông phong nào ?

-Tôi ở nơi Hoàng Bá, ba lần hỏi ba lần bị đánh.

Ông tăng do dự, sư bèn hét sau đó đánh, nói rằng :

-Chẳng lẽ đóng cọc vào hư không hay sao ?

Có tọa chủ hỏi :

-Ba thừa, mười hai phân giáo chẳng phải là để làm sáng tỏ Phật tánh sao ?

-Cỏ hoang chưa từng cuốc.

-Phật há dối người ư ?

-Phật ở đâu ?

Tọa chủ không đáp được. Sư nói :

-Trước mặt Thường Thị, định lừa lão tăng hả ? Lui mau, lui mau !

Đừng làm trở ngại người khác muốn hỏi. Hôm nay có pháp hội này vì một việc lớn. Có ai muốn hỏi gì thì hỏi mau đi. Vừa mở miệng đã không dính dáng rồi. Sao vậy ? Chẳng thấy Đức Thế Tôn nói “Pháp lia văn tự, chẳng thuộc nhân, chẳng thuộc duyên”. Vì các ông chưa đủ tin cho nên hôm nay còn dây dưa e làm trở ngại sự giác ngộ Phật tánh của Thường Thị và các quan, chi bằng hãy lui.

Sư hét lên một tiếng và tiếp :

-Kẻ thiếu lòng tin chẳng có ngày xong, đứng đã lâu rồi, trân trọng.

Chú Thích :

-Thường Thị: Chỉ là một tước danh dự, Vương Thường Thị YANAGIDA đoán là Vương Thiệu Ý, giữ chức Tán Kỵ Thị từ 857-866.

-Việc lớn : lý do Đức Phật xuất thế, dẫn ở Chương II của Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.

-Hoàng Bá : sư phụ của Lâm Tế.

-Tọa chủ : Ông tăng nghiên cứu kinh điển, không thuộc Thiên tông.

-Thượng đường : Nghĩa đen là lên tòa giảng, trong tập lục này có nghĩa là bài giảng buổi sáng thường ngắn, gọn. Các thiền sinh đều đứng nghe, có vấn đề có thể nêu ra. Về sau vì có nhiều Thiên tăng nên quy định mỗi tháng có năm buổi thượng đường. Muốn biết rõ hơn xin xem Thiên Môn Quy Thức.

*Cỏ hoang chưa từng cuốc : Con người vốn có Phật tánh không cần gì phải học kinh điển (Burton Watson).

*Là trí thức cũng tốt, là chân lý cũng tốt, là cỏ hoang trên đỉnh núi. Chỉ có những người dũng cảm lên tới đỉnh mới thưởng thức được cái thú vị của cảnh trí hoang sơ. (Học Thành cư sĩ).

*Ông tăng do dự : Chứng tỏ còn suy nghĩ, không tự tin, câu trả lời phải ngay tức khắc (Paul Demiéville).

*Đóng cọc vào hư không : Những câu hỏi phổ thông không thể biện biệt được chân lý, đều vô ích nhất là đến từ một ông tăng do dự.

2.- Quán Thế Âm, Ngàn Tay Ngàn Mắt.

Nhân một ngày đến Hà Bắc, phủ chủ Vương Thường Thị mời Lâm Tế thượng đường nói pháp. Ma Cốc bước ra hỏi :

-Quán Thế Âm, ngàn mắt ngàn tay, mắt nào là chánh ?

-Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, mắt nào là chánh, nói mau! nói mau !

Ma Cốc kéo sư xuống, ngồi vào chỗ của sư. Sư lại gằn hỏi :

-Ông khỏe không ?

Ma Cốc định nói, sư kéo Ma Cốc ra, ngồi vào chỗ cũ. Ma Cốc đi ra, sư cũng hạ đường.

Chú Thích :

-Ma Cốc : thiền sư Ma Cốc lai lịch không rõ. Ma Cốc là tên một ngọn núi ở Bồ Châu.

-Hà Bắc : phủ Hà Bắc cũng gọi là Hà Dương.

-Hạ đường : xuống tòa giảng.

-Quán Thế Âm ngàn mắt ngàn tay, mắt nào là chánh ? : trong ngàn mắt, mắt nào cũng là chánh cả.

-Ông khỏe không ? : nguyên văn là bất thẩm (不審), nghĩa là không hiểu. Thực ra, đây là tiếng chào hỏi của các Thiền gia khi gặp mặt. Bản dịch ra Bạch thoại của Bồ Đề Học Xã là nễ hảo (你好).

* Câu hỏi của Ma Cốc là một cái bẫy. Lâm Tế biết vậy nên không bị rơi vào và hỏi ngược lại. Ma Cốc thay vì trả lời lại chiếm chỗ của Lâm Tế :vai trò chủ khách đảo ngược. Lâm Tế chiếm lại chỗ của mình chỉ rằng chủ khách không khác (Paul Demiéville).

3.- Vô Vị Chân Nhân

Sư thượng đường nói :

-Trong cục thịt đỏ của các ông có một vô vị chân nhân thường từ cửa mặt ra vào mà các ông chẳng biết, kẻ chưa chúng hãy xem thử coi.

Có một ông tăng bước ra hỏi :

-Vô vị chân nhân là gì?

Sư bước xuống, tóm lấy ông bảo :

-Nói đi ! Nói đi !

Ông tăng mở miệng định nói, sư bèn xô ra và bảo :

-Vô vị chân nhân là cái gì ư ? Là que cứt khô !

Nói rồi về phòng phương trượng.

Chú Thích :

-Vị : để chỉ một chức vị nào đó. Vô vị: chỉ một người không có địa vị nào cả.

-Chân nhân : danh từ mượn của Đạo giáo, trong các bản dịch cổ dùng để chỉ Phật, La Hán.

-Que cứt khô : thời cổ dùng que gỗ thay cho giấy vệ sinh ngày nay.

-Phương trượng : vị trụ trì một ngôi chùa. Xưa cư sĩ Duy Ma Cật ở trong một căn phòng hình vuông mà cạnh là một trượng.

-Cửa mặt : chỉ miệng hay trán, ở đây chỉ sáu căn.

-Vô vị chân nhân : chỉ Phật tánh.

*Vô vị chân nhân được sáng tạo ra để mô tả Phật tánh, đừng quên rằng những gì mô tả ở đây đều chỉ là ngón tay trỏ mặt trăng. Từ Phật tánh là miễn cưỡng mà nói ra, không phải từ đó là Phật tánh. Vô vị chân nhân là chân ngã không chiếm một vị trí nào, không thể dùng tọa độ để xác định, không thể tu hành từng bước, từng bước để lại gợn, cũng không thể dùng tri giác hoặc cảm quan mà nắm bắt, hoặc dùng ngôn ngữ mà diễn tả. Khi ông tăng hỏi :

-Thế nào là vô vị chân nhân ?

Lâm Tế không thể dùng lời mà cho ông một đáp án chỉ còn cách giúp ông tự thể nghiệm. Lâm Tế tóm lấy ông tăng buộc ông nói, thực Lâm Tế không muốn ông nói ra một điều gì chỉ là muốn ông ngừng tư duy may ra lúc đó có thể thấy cái không thể thấy là vô vị chân nhân. Điều bất hạnh là ông tăng mở mồm định nói thì vô vị chân nhân đã trốn mất tiêu rồi. Câu nói của Lâm Tế :

-Vô vị chân nhân là cái gì ư ? Là que cứt khô.

Vô vị chân nhân vốn không thể nghĩ bàn, nếu bị coi là một ngẫu tượng mới, một linh hồn, một triết học huyền diệu, thì chẳng bằng sớm ném vào hố phân, dội nước cho trôi đi để khỏi làm thối mũi người thiên hạ.

(Liệu Duyệt Bằng).

*Phật đạo là con đường làm sáng tỏ chính mình. Phật là người tự giác. Cái mà Thiên gọi là chân nhân không ngoài sự tự giác cái vô tướng của bản thân mình.

(Long Môn)

*Vô vị Chân nhân là chỉ Phật tánh, là cái chân ngã không đầu, không cuối, chẳng sanh chẳng diệt, vượt cả thời gian, không gian cùng với đạo hợp nhất. Tự tánh chơn như không thể nói ra được. Lâm Tế vì muốn tiếp dẫn học nhân dùng vô vị chân nhân để biểu thị. Ông tăng đã hiểu rõ ý. Lâm Tế biết vậy nhân cơ hội trắc nghiệm ngộ cảnh của ông, muốn ông tự giải đáp. Khi ông tăng mở miệng định nói, Lâm Tế sợ ông lạc vào tâm thức nói ra cái không thể nói, nên đẩy ông ra ngăn không cho nói. Động tác này là tác phong nhất quán của Thiên gia. Sau, Lâm Tế lại lấy que cứt khô mà dụ cho vô vị chân nhân, chỉ phàm thánh bình đẳng, chúng sanh đều có Phật tánh. Thật là một mũi tên mà bắn 2 chim vậy.

4.-Hai Vị Đường Chủ

Sư thượng đường, có ông tăng ra lạ. Sư hét, ông tăng nói :

-Lão hòa thượng, tốt nhất là đừng thử con.

-Ông nói coi, rơi vào đâu vậy ?

Ông tăng hét lên. Lại có ông tăng khác hỏi :

-Đại ý Phật pháp là thế nào ?

Sư hét, ông tăng lạ. Sư hỏi :

-Hét có tốt không ?

-Giặc cỏ thua lớn.

-Lỗi ở đâu ?

-Tái phạm chẳng dung .

Sư bèn hét lớn.

Hôm đó hai đường chủ gặp nhau, cùng hét lớn một lúc. Một ông tăng hỏi sư :

-Còn Chủ, Khách không ?

-Chủ, Khách rõ ràng. Đại chúng nếu muốn hiểu câu nói Chủ, Khách của Lâm Tế hãy hỏi hai vị đường chủ này.
Sư hạ đường.

Chú Thích :

- Hòa thượng : trong ngôn ngữ Trung Hoa chỉ một ông tăng thường, không phải là một cấp bậc như ở Việt Nam.
- Giặc cỏ thua lớn : dụng ngữ của nhà binh chỉ sự khinh thường.
- Tái phạm chẳng dung : cũng là dụng ngữ nhà binh.
- Roi vào đầu : tiếng hét thuộc loại nào .

5.-Đại ý Của Phật Pháp

Sư thượng đường thuyết pháp. Có ông tăng hỏi :

-Đại ý của Phật pháp là gì ?

Sư giờ phát tử lên. Ông tăng hét. Sư liền đánh. Có ông tăng khác lại hỏi :

-Đại ý của Phật pháp là gì ?

Sư giờ phát tử lên. Ông tăng hét lớn. Sư cũng hét lớn. Ông tăng mở miệng định nói, sư bèn đánh.

Chú Thích :

-*Phát tử* : chửi lông gà để phủ bụi, trong Phật giáo Ấn Độ, đây là đồ vật mà một ông tăng có quyền sở hữu.

-*Giờ phát tử lên* : Biểu thị sẵn sàng tranh luận.

*Có ông tăng hỏi Thạch Sương :

-Đại ý Phật pháp là thế nào ?

-Ngày xuân gà gáy .

-Con không hiểu.

-Trung thu, chó sủa.

Đạo là do tham cứu những sự vật tâm thường mà ngộ.

Đạo Ngộ hỏi Thạch Đầu :

-Đại ý Phật pháp là thế nào ?

-Không được, không biết.

-Trên đó còn gì nữa không ?

-Trời cao chẳng ngăn ngại mây trắng bay.

Câu trả lời 1 : bác bỏ sự hướng ngoại cầu tìm.

Câu trả lời 2 : Phật pháp là viên dung vô ngại, tới đi tự như.

(Tiêu Vũ Đồng)

Một ông tăng hỏi Bồ Đại :

-Đại ý Phật pháp là thế nào ?

Bồ Đại không nói một lời, bỏ túi vải xuống, khoanh tay đứng.

-Chỉ là thế thôi hay còn đạo lý cao thâm nào nữa không ?

Bồ Đại vẫn không nói một lời, lại khoác túi vải lên lưng mà đi. Bỏ túi vải xuống là chỉ khám phá thế tình bỏ xuống vạn duyên (có thể xuất thế). Khoanh tay đứng : lấy con mắt lãnh đạm mà nhìn thế gian, giải thoát tự tại.

Lại khoác túi vải lên lưng : có thể nhắc lên (có thể nhập thế) , không nói một lời vì ngôn ngữ không thể diễn tả được chân lý.

Hoạt cảnh trên biểu thị không chấp tướng mới gánh vác được gia nghiệp của Như Lai; ngay đó đảm trách bồ thí, trò giới, nhẫn nhục, tinh tấn, bát nhã, thiền định (lục độ bát nhã ba la mật). Tự độ rồi độ tha. Không một chuyện gì là không đảm đương, cũng không chấp một tướng nào. Phạm phu có thể nhắc lên được (chấp tướng), nhưng không bỏ xuống được. Tiểu thừa bỏ xuống được (xuất thế), nhưng không nhắc lên được. Đại thừa Bồ tát bỏ xuống được (xuất thế), cũng nhắc lên được (nhập thế) nhưng không chấp tướng. Bỏ xuống là không (chân đế), nhắc lên là Hữu (tục đế). Không Hữu viên dung, chân tục bất nhị đó là trung đạo đệ nhất nghĩa đế, không lời nào có thể diễn tả được cho nên Bồ Đại không nói.

Câu đại ý Phật pháp :

Mọi điều ác không làm : là bỏ xuống.

Mọi điều thiện đều làm : là nhắc lên.

Ý tự thanh tịnh : là không chấp tướng.

Đó là lời dạy của chư Phật.

6.-Chết Chìm Suối Sâu

Sư thượng đường nói :

- Đại chúng ! Kẻ vì pháp không sợ chôn thân mất mạng. Tôi ở nơi tiên sư Hoàng Bá 20 năm, 3 lần hỏi đại ý của Phật pháp, 3 lần bị ăn gậy như bị cây ngải phát qua. Hôm nay còn muốn một trận nữa, người nào vì tôi mà ra tay ?

Có một ông tăng từ chúng bước ra thưa :

-Con làm được.

Sư đưa gậy cho ông, ông tăng đưa tay ra nhận. Sư bèn đánh. Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là việc trên lưỡi kiếm ?

-Nguy thay ! Nguy thay !

Ông tăng do dự, sư bèn đánh.

Có ông tăng hỏi :

-Thạch Thất giã gạo, đạp chân xuống mà quên nhắc chân lên, vậy ý hướng ở đâu ?

-Chết chìm suối sâu.

Chú Thích :

-Việc trên lưỡi kiếm : chỉ cảnh giới nhất tâm bất loạn.

-Thạch Thất : Đường Võ Tông hạ chiếu chỉ diệt Phật giáo, ra lệnh chư tăng ni phải hoàn tục. Đến khi Phật giáo được phục hồi Thạch Thất không mặc lại cà sa, chỉ làm người giã gạo để mưu sinh.

-Quên nhắc chân lên : chỉ cảnh giới vong ngã.

-Vô tâm cố nhiên là tốt, nhưng nếu là một loại Thiên người chết thì không có cách gì lý giải chân lý . Cái gọi là chân Thiên thì phải có định tuệ (định tuệ bình đẳng) phải trong không sản sanh ra tự giác, tức là phải từ tác dụng của tam muội. Khi tọa thiền nhìn những người qua lại Ngũ Điều Kiềm (tên một cây cầu ở kinh đô) như những cây cối trong rừng sâu. Nhưng như vậy vẫn chưa đúng, khi tọa thiền phải nhìn những người qua lại ở Ngũ Điều Kiềm như chính họ thì mới được. (Đông Phương Văn Huệ)

7.-Duy Ma Cật Và Phó Đại Sĩ.

Sư thượng đường nói :

-Một người ở trên đỉnh núi không có đường đi, một người ở ngã tư đường không biết đi về hướng nào . Ai ở trước, ai ở sau ? Không làm Duy Ma Cát, không làm Phó Đại Sĩ. Các ông đứng đã lâu rồi, hãy bảo trọng.

Chú Thích :

-Duy Ma Cát : còn gọi là Tịnh Danh, một cư sĩ cùng thời với Đức Phật Thích Ca.

-Phó Đại Sĩ : còn gọi là Thiện Huệ Đại Sĩ, vốn tên Truyền Ông, cư sĩ Trung Hoa nổi tiếng thời Nam Bắc Triều.

-Người trên đỉnh núi : chỉ người tu hành, dứt bỏ mọi ràng buộc với thế gian.

*Người ở ngã tư đường : chỉ bậc Bồ Tát ở cõi Ta Bà, Duy Ma Cát là cư sĩ Ấn Độ ưa sống ẩn dật, Phó Đại Sĩ là cư sĩ Trung Hoa nổi tiếng về những hoạt động Phật sự. Có lẽ Lâm Tế muốn dung hòa giữa hai cách sống (Paul Demiéville) hoặc có ý “Đừng tưởng tôi nói về các nhân vật lịch sử, tôi đương nói về các ông “ (Burton Watson).

*Nói cách khác, khi đạt tới tâm cảnh tuyệt đối bình đẳng nhưng thân vẫn ở trong cảnh bất bình đẳng, cũng là nói muốn viên dung bình đẳng và bất bình đẳng của pháp giới sự sự vô ngại (tư tưởng tối cao của kinh Hoa Nghiêm. Sự giao tham vô ngại giữa 2 cá thể của cảnh giới tự tha bất nhị).

Còn nữa, một người đứng ở ngã tư đường là sống ở thế giới tương đối bất bình đẳng nhưng chẳng cần tiên, lui. Tuy ở thế giới bất bình đẳng nhưng không bị trói buộc bởi bất bình đẳng mà sống trong cảnh giới bình đẳng. Trên đỉnh núi cao là cầu bồ đề, ngã tư đường là giáo hóa chúng sanh. (Long Môn)

8.-Ly Gia

Sư thượng đường nói :

-Có người suốt kiếp ở ngoài đường mà không lìa nhà. Có người lìa nhà mà không ở ngoài đường. Người nào đáng thọ sự cúng dường của trời, người ?
 Sự nói rồi hạ đường.

Chú Thích :

-Ở ngoài đường : chỉ bậc Bồ Tát trên đường tiến tới quả vị Phật.

*Kiếp : dẫn xuất từ chữ Phạn Kalpa , thời gian từ sinh tới tử.
 Đường là chỉ Tương Đối, Nhà là chỉ Tuyệt Đối (Burton Watson)

*Không lìa nhà : chính là vô vị chân nhân, là Phật tánh (Paul Demiéville).

*Ở ngoài đường là chỉ thế giới bất bình đẳng, nhà là chỉ thế giới bình đẳng. Có người ở trong xã hội hiện thực, phổ độ chúng sanh vẫn không làm mất đi cảnh giới giác ngộ tuyệt đối, cũng chẳng chú ý gì đến cảnh giới tương đối của đời thường. Đó là cảnh giới hướng thượng của thiền giả. (đầu sào trăm trượng, bước bước nữa) là cảnh giới mà Lâm Tế nói vô sự là quý nhân. Vô sự là dứt bỏ mọi tạo tác, chỉ bình thường, không có một cái gì cả. (Long Môn)

9.-Ba Câu

Có ông tăng thưa :

-Xin thầy giảng cho thế nào là Phật thật, Pháp thật, Đạo thật.
 -Tâm thanh tịnh là Phật, tâm sáng suốt là Pháp, ở mọi chỗ không ngại là Đạo. Ba là một, đều là giả danh, không có thật. Đạo nhân chân chánh niệm, niệm chẳng gián đoạn. Đạt Ma đại sư từ Tây sang là để tìm người không bị người gạt, sau gặp Nhị tổ. Nhị tổ chỉ nhân một lời nói mà ngộ, mới biết lúc trước mình uổng phí công phu. Hôm nay, chỗ thấy của sư núi này cùng Phật, Tổ chẳng khác. Nếu hiểu được câu thứ nhất thì làm thầy của Phật, Tổ. Nếu hiểu được câu thứ nhì thì làm thầy của trời, người. Nếu hiểu được câu thứ ba thì tự cứu chẳng xong.

-Thế nào là câu thứ nhất ?

-Nhắc ấn tam yếu lên, rõ dấu son
Không chút do dự, chủ khách phân.

-Thế nào là câu thứ nhì ?

-Diệu giải đâu ngại câu hỏi
Bọt tan nào ngăn dòng sông.

-Thế nào là câu thứ ba ?

-Hãy coi con rối trên sàn diễn
Cử động đều do người giật dây.

Sư lại bảo :

-Phàm là người diễn xướng Tông thừa, trong một câu phải đủ ba huyền môn, mỗi huyền môn phải đủ ba yếu tố có quyền, có thực, có chiếu, có dụng. Các ông hiểu như thế nào ?

Sư hạ đường.

Chú Thích :

-Câu một chỉ tâm thanh tịnh, Tâm là Phật. Nếu đã thanh tịnh tức chứng Phật quả, là chứng ngộ.

-Câu thứ hai chỉ Tâm quang minh là giai đoạn lý ngộ, nên có thể làm thầy trời, người.

-Câu thứ ba chỉ vô ngại tịnh quang, tức là đối với Phật pháp có thể tin thọ phụng hành, nhưng vẫn chưa triệt ngộ Phật lý. Giai đoạn này có thể tiến, có thể lui, cho nên tự cứu chẳng xong.

(Bồ Đề Học Xã)

PHẦN II

THỊ CHÚNG

10.-Bốn Loại Tình Huống

Trong một buổi giảng chiều, sư nói :

-Có lúc đoạt người không đoạt cảnh, có lúc đoạt cảnh không đoạt người, có lúc người và cảnh đều đoạt, có lúc người và cảnh đều không đoạt.

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là đoạt người không đoạt cảnh ?

-Ngày âm, đất bầy gấm

Con trẻ tóc rũ trắng như tơ.

-Thế nào là đoạt cảnh không đoạt người ?

-Lệnh vua vừa ban khắp thiên hạ

Tướng ngoài quan ải không chiến tranh.

-Thế nào là người cảnh đều đoạt ?

-Tĩnh châu và Phần châu không tiến cống

Độc lập một phương

-Thế nào là người, cảnh đều không đoạt ?

-Vua lên điện báu

Ông lão quê ca ngợi thanh bình.

Chú Thích :

-Đoạn này được gọi là Tứ liệu giản của Lâm Tế, trình bày tiến trình của sự giác ngộ .

1.Con trẻ tượng trưng cho ngã, mà mọi người trân quý, tóc bạc phơ như cụ già gần chết là chỉ ảo vọng. Khi tu tập đến giai đoạn ngã không thì đứa trẻ xinh xắn hay cụ già tóc bạc đều là hư vọng.

2.Chiến tranh là đối tượng. Khi chiến tranh chấm dứt thì đất nước được thanh bình. Đây là giai đoạn pháp không.

3.Khi đã được ngã không, pháp không người tu đã hoàn toàn cắt đứt liên lạc với thế giới bên ngoài. Tĩnh châu và Phần châu là những vùng biên cương ở phía Bắc Trung Hoa gần như vùng tự trị. Triều đình dụ cho Người; Tĩnh, Phần dụ cho cảnh.

4.Lúc đó người tu hoàn toàn giải thoát, tự do, tự tại.

(Bồ Đề Học Xã).

11.-Ba Loại Thân Phật

Lâm Tế nói với đại chúng rằng :

-Ngày nay người học Phật cần có chánh kiến. Nếu có chánh kiến thì sống chết chẳng nhiễm, đi ở tự do, chẳng cầu công đức mà công đức tự đến. Đạo lưu, từ xưa các vị tiên đức đều trở đường cho mọi người. Cũng vậy, sư núi này chỉ cho các ông đường lối không bị người ta mê hoặc, muốn dùng là dùng không nghi ngại, như nay người học làm chẳng được, bệnh ở đâu ra ? Chính là ở chỗ không tự tin. Vì lòng tin không đủ nên cảnh chuyển thì bị lôi cuốn theo, không còn tự do nữa. Nếu các ông dứt được tâm tìm cầu thì so với tổ sư chẳng khác. Các ông muốn biết Phật, Tổ u ? Giản dị lắm, họ chính là các ông, đang đứng trước mặt tôi, nghe tôi thuyết pháp. Người học lòng tin chẳng đủ nên tìm kiếm bên ngoài dù có tìm được thì cũng chỉ là ngôn ngữ và danh xưng. Cuối cùng cũng không đạt được ý của Tổ. Xin đừng làm lẫn ! Chư thiên đức, ngày nay chẳng gặp, vạn kiếp ngàn đời luân hồi trong ba giới, chạy theo những hoàn cảnh vui thú rồi sẽ bị chuyển sinh trong bụng lừa trâu. Các đạo lưu, như kiến giải của sư núi này thì chúng ta so với Thích Ca cũng không khác, mỗi ngày, mỗi thứ dụng đều đủ có thiếu sót gì đâu. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, tâm. Sáu đạo thần quang chưa từng đình chỉ. Nếu các ông có quan niệm này thì các ông là người cả đời vô sự.

Các đại đức, ba cõi chẳng an, như trong nhà lửa, đó chẳng phải là nơi các ông ở lâu. Ngay trong một sát na, quý vô thường sát hại không phân biệt quý tiện, già trẻ. Nếu muốn cùng Phật, Tổ chẳng khác thì đừng tìm kiếm bên ngoài. Các ông, một niệm thanh tịnh là Pháp Thân, không phân biệt là Báo Thân, không sai biệt là Hóa Thân trong nhà của các ông. Ba loại thân này của các ông đang ở trước mặt tôi nghe pháp, vì không tìm kiếm bên ngoài nên có công dụng này. Theo các nhà biện giải Kinh Luận, thì ba loại thân này là nguyên lý tốt cùng. Cứ chỗ thấy của sư núi này thì chẳng phải vậy. Ba loại thân này chẳng qua là danh xưng, là ba loại áo. Người xưa có nói thân Phật là căn cứ danh nghĩa mà lập, đất Phật là căn cứ bản thổ mà lập. Pháp tánh thân, pháp tánh thổ, tất cả đều là ảo ảnh. Các ông hãy nhận thức người đùa với quang ảnh ấy vì đó là gốc

của Chư Phật, là chỗ về của các ông. Sắc thân tứ đại không thể nói Pháp, nghe Pháp, hư không cũng không thể nói Pháp, nghe Pháp. Vậy cái gì mới biết nói Pháp, nghe Pháp ? Đó chính là cái sáng sủa không hình dáng của các ông đang đứng trước mặt tôi, biết nói Pháp, nghe Pháp. Nếu thấy như vậy thì các ông chẳng khác Phật và Tổ. Nhưng đừng bao giờ để nó gián đoạn. Mắt đặt tới đâu, là nó ở đó. Khi tình thức Sanh thì trí huệ bị trở ngại, tư tưởng biến đổi thì thực tại ra đi. Vì vậy các ông bị luân hồi trong ba cõi, chịu mọi thứ khổ sở. Theo chỗ thấy của sư núi này thì ai cũng hiểu được, cũng có khả năng giải thoát. Đạo lưu, tâm pháp vô hình xâu suốt mười phương, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở miệng gọi là nói, ở tay gọi là nắm, ở chân gọi là chạy. Vốn là một tinh minh nhưng phân làm sáu hòa hợp. Một tâm đã không thì mọi chôn đều giải thoát. Tại sao tôi nói thế ? Vì các ông không ngưng được tâm tìm kiếm bên ngoài nên mới mắc bẫy của cổ nhân. Theo tôi thấy thì nên cắt đứt Báo Thân Phật, Hóa Thân Phật, Chư Bồ Tát Thập Địa chỉ là những kẻ làm mướn ngoài đồng; Đẳng Giác, Diệu Giác là những kẻ tù bị mang gông cùm; La Hán, Bích Chi Phật là những đồ dơ bẩn ở nhà cầu. Bồ Đề, Niết Bàn chỉ là cọc để buộc lừa. Tại sao thế ? Vì các ông không hiểu tánh Không của ba A Tăng Kỳ Kiếp nên mới có chướng ngại này. Nếu là người học đạo chân chính thì không bao giờ vậy, chỉ theo Duyên mà tiêu nghiệp cũ mặc tình mặc áo, muốn đi thì đi, muốn ngồi thì ngồi, tâm không mong cầu Phật Quả. Tại sao vậy ? Cổ nhân có nói : “Nếu muốn tạo nghiệp thành Phật thì Phật sẽ trở thành Đại Triệu của sanh tử “. Đạo lưu ! Thời gian quý báu chớ theo bọn bàng môn học thiền, học đạo, chấp vào chữ, vào câu, tìm Phật, tìm Tổ, tìm Thiện tri thức, hoạch định, dự tính. Đừng lầm lẫn. Đạo lưu, các ông đã có cha mẹ rồi, còn tìm gì nữa ? Phải ngưng lại và tự quán sát. Cổ nhân nói : “Diễn Nhã Đạt Đa nghĩ mình mất đầu và đi tìm đầu, nhưng khi ngừng tâm tìm kiếm thì thấy là vô sự.” Đạo lưu ! Hãy hành sự một cách bình thường, đừng làm bộ làm tịch. Có một đám trọc đầu không phân tốt, xấu, nói thân, nói quý, chỉ Đông, chỉ tây, cầu tạnh, cầu mưa. Chúng sẽ phải trả lời khi đứng trước mặt

Diêm Vương và nuốt hòn sắt nóng. Các ông đã bị chúng lừa dối. Lũ mù ngu si, một ngày kia chúng sẽ phải trả nợ cơm cháo.

Chú Thích :

- Ba cõi : Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. dẫn từ Kinh Pháp Hoa ở Phẩm Thí Dụ.
- Quý Vô Thường : chỉ tử thân.
- Vốn là tinh minh nhưng phân làm sáu hòa hợp : dẫn từ Kinh Thủ Lăng Nghiêm.
- Sanh tử chẳng nhiễm : thoát khỏi luân hồi.
- Không cầu công đức mà công đức tự đến : công đức là kết quả, không phải là mục đích.
- Đạo lưu : người vào dòng Đạo.
- Vô sự : một chữ căn bản trong ngữ vựng của Lâm Tế, có nghĩa là chẳng làm gì cả, tương tự như Vô vi của Đạo giáo.
- Đi, ở tự do : xuất thế và nhập thế, cũng chỉ sanh, tử.
- Chuyển sanh trong bụng lừa, trâu : bị giáng xuống loài súc sanh.

12.-Vô Sự Là Quý Nhân

Sư lại nói :

-Đạo lưu ! Các ông phải có chánh kiến thì mới có thể ngẩng đầu, ưỡn ngực trong thiên hạ, đừng để lũ chồn tinh dẫn làm đường. Vô sự là quý nhân. Nhưng đừng làm dáng làm điệu, chỉ bình thường. Các ông đi theo bàng môn mà tìm kiếm bên ngoài, cố nắm bắt một cái gì thì thật là sai lầm. Như các ông cố tìm Phật, nhưng Phật chỉ là danh cú. Các ông có biết mọi người cố tìm gì ? Phật và Tổ ba đời : quá khứ, hiện tại, tương lai trong mười phương xuất hiện ở thế giới này chỉ để tìm pháp. Nếu các ông tìm được thì là xong chuyện, nếu chưa thì còn phải tái sanh trong năm đạo. Thế nào là pháp ? Pháp đây là tâm pháp. Tâm pháp vô hình, thấu khắp mười phương, hiệu dụng ngay trước mắt, nhưng vì các ông thiếu lòng tin nên chấp danh, chấp cú, hướng vào chữ nghĩa mà tìm Phật pháp còn xa đích như đất xa trời. Đạo lưu ! Tôi giảng pháp là giảng pháp gì ? Tôi giảng tâm pháp khiến các ông có thể vào phàm vào thánh,

vào sạch vào bản, vào chân vào tục. Nhưng các ông đừng đem cái phàm, thánh của các ông mà đặt tên. Đạo lưu, nếu nắm được hãy dùng ngay vào đời sống hàng ngày, đó là huyền chỉ. Tôi giảng pháp khác người thiên hạ. Ngay cả khi Văn Thù, Phổ Hiền xuất hiện trước mắt tôi, khi họ nói : “ Chúng tôi muốn hỏi thiền sư” thì tôi đã nhìn thấu họ rồi. Tôi ở ẩn, nhưng khi đạo lưu tới, tôi nhìn thấu họ. Sao tôi làm thế được ? Vì cách tôi nhìn họ khác : bên ngoài không chấp phàm, thánh, bên trong không chấp gốc rễ, tôi nhìn suốt họ và không bao giờ lầm.

13.-Người Xuất Gia Chân Chính.

Sư lại nói :

-Đạo lưu, Phật pháp chẳng nhọc dụng công, chỉ bình thường vô sự : tiêu tiêu, mặc áo, ăn cơm mệt nghỉ. Kẻ ngu cười tôi, bậc trí biết tôi. Cổ nhân nói : “Hướng ngoại công phu, chỉ là đồ si ngọc.”

Ở các nơi, các ông đều làm chủ thì đó là chân cảnh, dù bất cứ cảnh nào cũng không làm trở ngại các ông. Dù các ông bị ràng buộc bởi tập khí, ngũ vô gián nghiệp, những thứ này đều tự biến thành biển lớn giải thoát. Kẻ học ngày nay không biết pháp, giống như lữ dê chúi mũi vào đâu, gặp bất cứ vật gì cũng cho vào mồm, chủ tớ chẳng biết, chủ khách không phân. Những kẻ tà tâm nhập đạo, thấy chỗ nào nhiệt liền vào, chẳng đáng gọi là người xuất gia mà là kẻ tục gia. Người xuất gia phải có chánh kiến, phân biệt Phật, Ma, thực giả, phàm thánh. Nếu Phật và Ma không phân biệt được thì là xuất gia này nhập gia khác vậy, chỉ là loại chúng sanh tạo nghiệp, chẳng phải là kẻ xuất gia chân chính. Như nay Phật và Ma hỗn hợp thành một thể như sữa hòa nước. Con đại nga chỉ uống sữa, người sáng mắt Phật, Ma đều bỏ. Nếu các ông còn yêu thánh ghét phàm thì còn chìm nổi trong bể sanh tử.

Chú Thích :

-Ngũ vô gián nghiệp : năm tội đọa địa ngục vô gián là tăng ngục thấp nhất. Ở đây tội nhân bị khổ, không lúc nào ngưng.

- Lũ dê chúí mũi : thị lực của dê rất kém, toàn nhờ vào khứu giác, nên người thấy gì thì ăn nấy.
- Chỗ náo nhiệt : chỉ chỗ đông đảo vui vẻ, ở đây là chỉ các chùa chiền nổi tiếng.
- Đại nga chỉ uống sữa : dẫn từ Kinh Chánh Pháp Niệm Xứ.
- Một nghỉ : dẫn từ Lạc Đạo Ca của Nam Nhạc, Minh Toàn kế thừa Phổ Tịch.
- Xuất gia : đi tu.

14.-Thế Nào Là Phật, Là Ma

Một ông tăng hỏi :

-Thế nào là Phật, là Ma ?

-Một niệm tâm ngại là Ma. Nếu ông biết rằng mọi pháp chẳng sinh, tâm như ảo hóa, một hạt bụi, một pháp cũng chẳng có, mọi chôn thanh tịnh thì là Phật. Vậy Phật, Ma chỉ là hai cảnh nhiễm tịnh. Như chỗ thấy của sư núi này thì chẳng có Phật, chẳng có chúng sanh, chẳng xưa chẳng nay, được liền được chẳng trải qua thời tiết, chẳng tu chẳng chứng, chẳng được chẳng mất. Trong mọi lúc chẳng có một pháp nào khác. Dù có một pháp nào vượt pháp này tôi nói đó là mộng là huyễn. Những lời sư núi này nói đều là thật. Đạo lưu, nay các ông ở trước mặt tôi nghe pháp, mọi chôn chẳng kẹt, thấu suốt mười phương, ba giới tự tại, vào mọi cảnh sai biệt không thể bị kéo lại. Trong một sát na vào khắp pháp giới, gặp Phật nói với Phật, gặp Tổ nói với Tổ, gặp La Hán nói với La Hán, gặp ngạ quỷ nói với ngạ quỷ; đi khắp nơi giáo hóa mà chưa hề dời một niệm. Nơi các đạo lưu tới đều thanh tịnh, sáng thấu mười phương, vạn pháp là một. Đạo lưu, ngày nay bậc đại trượng phu mới biết sự gì cũng không có, chỉ vì các ông chưa đủ lòng tin, niệm niệm tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu không thể tự ngừng. Cũng như các vị Bồ tát viên đốn hiện thân trong pháp giới khi vào tịnh độ còn ghét phàm, thích thánh. Những người như vậy, thủ xả chưa quen, tâm nhiễm tịnh vẫn còn. Theo kiến giải của Thiên tông thì chẳng phải vậy, chỉ kể hiện tại, không màng thời tiết. Những lời sư núi này là trong một lúc bịnh thuốc trị lẫn nhau, ngoài ra không có

một cái gì khác gọi là có thật. Nếu hiểu được như vậy thì là người tu chân chính, một ngày tiêu một, hai vạn lạng vàng cũng được. Đạo lưu, chớ chấp trước, nếu không sẽ bị các vị lão sư tát đống ấn vào mặt, rồi nói tôi hiểu thiên, hiểu đạo, nói như nước chảy đều là tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chân chính, chẳng tìm lỗi người thế gian, mau tìm chánh kiến, sáng suốt trọn vẹn mới là hoàn tất vậy.

Chú Thích :

-Thời tiết : chỉ thời gian dài ngắn, cũng hàm ý chỉ không thời gian.
 -Một ngày tiêu một, hai vạn lạng : người xuất gia mỗi ngày đều hóa duyên để duy trì cuộc sống, không được quyền sở hữu kim tiền. Có lần đức Phật nói : “Nếu các ông chuyên tâm tu hành thì bỏ cả sa các ông mặc đáng vạn lạng. Tôi chấp nhận điều đó. Nhưng nếu các ông mất lòng tin thì ăn một miếng cơm cũng là phá giới.” Ý nói là xứng đáng được hưởng của bố thí.

15.-Chánh Kiến

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là chánh kiến ?

-Như các ông vào thế giới phàm thánh, sạch bản, Phật quốc, cung điện Di Lạc, pháp giới Tỳ Lô Giá Na nơi nơi đều hiện quốc thổ, chẳng lâu đều qua các giai đoạn thành trụ hoại không. Phật xuất hiện ở thế giới này chuyển đại pháp luân rồi nhập Niết Bàn. Nếu các ông không thấy có tướng đến đi, sanh tử, được mất liền vào vô sinh pháp giới. Vân du các xứ vào hoa tạng thế giới thấy mọi pháp không tướng, không là thật pháp, chỉ nghe pháp vô y là mẹ của chư Phật. Do đó Phật từ Vô y sanh. Nếu ngộ vô y thì chẳng có Phật, cũng chẳng có gì đặc. Nếu thấy như vậy thì đó là chánh kiến. Người học đạo vì chấp danh cú, bị phàm thánh trở ngại do đó đạo nhãn bị ngăn trở không thấy rõ. Phật nói mười hai loại kinh điển đều là bề ngoài. Người học chẳng hiểu lấy danh cú bề ngoài mà giải thích, đều là giả, còn bị rơi vào nhân quả chưa thoát được sanh tử trong ba giới. Nếu các ông muốn thoát vòng sanh tử để được tự

do thì đi, ở hay mặc áo, cởi áo. Các ông phải hiểu người đang nghe pháp này không hình, không tiếng, không gốc, không rễ, không trú xứ hoạt bát sanh tồn, ứng thì muôn hành động, dụng thì không có chỗ. Vì vậy càng nắm bắt, càng xa lìa, càng hô hoán càng sai lầm. Đó là điều bí mật. Các ông không thấy thế giới này là mộng ảo sao ? Sớm muộn gì rồi cũng quay về vô thường. Các ông tìm gì ở thế giới này để được giải thoát ? Ăn uống hoan lạc qua ngày chẳng tìm cầu thiện tri thức mà học hỏi. Thời gian qua mau, khắc khắc vô thường. Thổ thì bị bốn loại yếu tố : đất, nước, gió, lửa kiềm chế, Tế thì bị sanh tử hoại diệt áp bức. Các ông mau thoát ra khỏi bốn cảnh vô tướng thì mới khỏi bị hủy diệt.

Chú Thích :

- Di Lạc : vị Phật tương lai, kế tiếp Đức Phật Thích ca.
- Tỳ Lô Giá Na : Đức Phật được mô tả trong Kinh AVATAMSAKA.
- Vô sanh pháp giới : là thế giới không còn những cặp đối đãi như sanh, tử.
- Hoa tạng thế giới : Thế giới được tạo nên do nguyện lực của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, nhân và quả cùng hiện diện như hoa và hạt sen.
- Vô y : không nương tựa vào đâu, không còn chấp trước.
- Tướng của tứ đại : Đất : cứng. Nước : ướt. Gió : chuyển động. Lửa : nóng.

16.-Bốn Loại Cảnh Vô Tướng

Có ông tăng hỏi :

- Thế nào là bốn loại cảnh vô tướng ?
- Nếu ông một niệm tâm nghi bị đất trở ngại, tâm ái bị nước nhận chìm, tâm giận bị lửa thiêu đốt, tâm vui bị gió thổi bay. Nếu hiểu được như vậy, không bị cảnh chuyển, tùy tâm mình muốn mà vận dụng hoàn cảnh. Đông vọt lên thì Tây chìm xuống, Nam vọt lên thì Bắc chìm xuống, trong vọt lên thì ngoài chìm xuống. Vào nước như đi trên đất, vào đất như bơi trong nước. Sao vậy ? Vì biết được

bốn đại như mộng như ảo. Các đạo lưu, hôm nay nghe pháp chưa rõ bốn đại, nếu đã rõ bốn đại và sử dụng được chúng thì có thể tùy tâm ra vào thế giới này. Như sư núi này thấy nếu các ông ghét phàm, thích thánh là tự mình buộc vào cảnh giới phàm thánh. Có người học tới Ngũ Đài Sơn để cầu Văn Thù, đó là sai lầm từ căn bản vì Ngũ Đài Sơn không có Văn Thù. Các ông muốn gặp Văn Thù ư ? Rất giản dị, ngay trước mắt thôi. Nếu các ông, đầu cuối không khác, mọi chốn không ngại đó chính là Văn Thù sống. Nếu các ông một niệm không sai biệt thì mọi chốn đều là Phổ Hiền, một niệm tâm có thể cõi trời tùy chốn giải thoát thì đó là Quán Thế Âm. Ba pháp thay nhau làm chủ khách. Nếu xuất hiện, đồng thời xuất hiện. Một tức ba, ba tức một. Nếu hiểu rõ đạo lý này thì mới thích hợp đọc kinh Phật.

Chú Thích :

- Đông vọt lên . . . : mô tả những thần thông mà người có kiến giải chân chính có.
- Văn Thù : tượng trưng cho trí huệ.
- Phổ Hiền : tượng trưng cho hạnh nguyện.
- Quán Thế Âm : tượng trưng cho từ bi, nguyện lực cứu độ của ngài được mô tả đầy đủ trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa.

17.-Phải Có Lòng Tự Tin

Ngày nay người học đạo phải có lòng tự tin, đừng đi tìm kiếm bên ngoài, nếu không sẽ bị trần cảnh làm cho không phân biệt được đường cong lẽ phải. Đến như Phật, Tổ cũng chỉ là dấu tích trong kinh điển. Có người đề ra một câu nói ẩn ý, các ông liền bị mê hoặc, chạy đi hỏi khắp nơi mà cũng không hiểu được. Đại trượng phu, đừng luận chủ khách, thị phi, tài sắc, đừng nói chuyện tào lao qua ngày ở nơi sư núi này chẳng phân tăng tục. Khi một người đến, tôi nhận biết được y, dù y từ đâu tới, nếu có nói ra thanh danh, văn cú đều chỉ là mộng ảo. Nếu gặp được người làm chủ được cảnh thì tôi biết rằng đó là huyền chỉ của chư Phật. Phật cảnh không thể nói tôi là Phật cảnh, Vô Y đạo nhân mới là chủ của cảnh. Nếu có

người tới hỏi tôi cầu Phật tôi liền chỉ cảnh giới thanh tịnh, có người hỏi tôi Bồ tát, tôi liền chỉ cho cảnh giới từ bi, có người hỏi tôi Bồ Đề, tôi liền chỉ cảnh giới Tịnh Diệu, có người hỏi tôi Niết Bàn, tôi liền chỉ cảnh giới Tịch Tĩnh. Cảnh giới thì có muôn sai vạn biệt, người thì không, ứng vật hiện hình như trăng trong nước. Đạo lưu, nếu muốn hòa hợp với pháp phải là bậc Đại trượng phu. Nếu qua quýt thì không thể được, như một bình rạn nứt không thể giữ được đề hồ. Nếu là bậc đại khí thì không để người mê hoặc, ở mọi nơi đều làm chủ, thì chỗ đứng là chân thật. Nếu có ai đến đều không thọ nhận. Nếu có một niệm Nghi, ma liền nhập tâm, ngay đến bậc Bồ tát mà nghi thì ma sanh tử liền nhập. Nếu niệm ngưng, chẳng tìm kiếm bên ngoài, vật đến liền chiếu, chỉ tin cái dụng hiện giờ, còn việc gì cũng không. Một niệm sanh ba giới, tùy duyên bị cảnh phân làm sáu trần. Như nay chỗ ứng dụng của các ông có thiếu gì đâu ? Trong một sát na, vào sạch, vào bản, vào lâu các Di Lạc, vào đất nước ba mắt, du lịch khắp chốn chỉ thấy vô danh.

Chú Thích :

-Ứng vật hiện hình như trăng trong nước : dẫn từ “Kim Quang Minh Kinh”

-Đề hồ : lấy sữa bò, sữa dê chế làm đồ ăn gọi là lạc, trên lạc có một tầng sữa đông lại gọi là Tô. Trên phần Tô có chất như dầu gọi là Đề hồ (Thiền Chử).

18.-Thế Nào Là Đất Nước Ba Mắt.

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là đất nước ba mắt ?

-Tôi cùng các ông vào đất nước Tịnh Diệu, mặc áo Thanh Tịnh, giảng Pháp Thân Phật, lại vào đất nước Vô Sai Biệt mặc áo Vô Sai Biệt giảng Báo Thân Phật, lại vào đất nước giải thoát mặc áo quang minh giảng Hóa Thân Phật. Đất nước ba mắt này chỉ là sự thay áo. Các nhà kinh luận lấy Pháp Thân làm Thể, Báo Thân và Hóa Thân làm Dụng. Theo như chỗ thấy của sư núi này thì Pháp Thân không thể thuyết pháp. Vì vậy cổ nhân có nói :

-Thân y nghĩa lập, Thổ cứ Thế mà luận.

Chẳng kể pháp tánh thân, pháp tánh thổ đều chỉ là một loại tồn tại giả định, giống như một tay không, một tay có lá vàng để lừa con nít, tìm tủy trong xương khô. Ngoài tâm, trong tâm không có pháp thì cầu cái gì ? Các ông thấy các nơi nói có tu, có chứng chớ lầm. Nói có tu đều là tạo nghiệp sanh tử. Các ông nói tu lục độ vạn hạnh, tôi thấy đều là tạo nghiệp. Cầu Phật, cầu pháp là tạo nghiệp Địa Ngục. Cầu Bồ Tát cũng là tạo nghiệp. Xem kinh, xem giáo cũng là tạo nghiệp. Phật và Tổ là người vô sự. Vì vậy hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi đều là tạo tịnh nghiệp. Có một lũ trọc mù, ăn no, ngồi thiền quán hạnh chộp bắt niệm lậu không cho sanh khởi, tránh ồn cầu tĩnh. Đây là pháp ngoại đạo. Thần Hội nói rằng :

-Nếu ông chấp tâm khán tịnh trong lặng ngoài chiếu, ngưng tâm nhập định, những người như vậy đều là tạo tác.

Các ông đứng trước mặt tôi đây làm sao để tu, để chứng, để trang nghiêm? Y không phải là vật để tu để trang nghiêm. Nếu bảo trang nghiêm y được thì mọi vật đều trang nghiêm được. Đừng làm ! Các ông nếu căn cứ vào lời của đám lão sư cho đó là Đạo Thực, là thiện tri thức không thể nghĩ bàn, còn mình là tâm phàm không dám đo lường các vị tôn túc đó. Đồ mù ! Cả đời các ông chỉ kiến giải như thế thì đã phụ bạc chính đôi mắt của các ông rồi. Giống như con lừa lập cập đi trên băng trơn tuột, nói rằng không dám tử bình thiện tri thức sợ khẩu nghiệp. Đạo lưu ! Thiện tri thức là người dám hủy Phật, báng Tổ, thị phi thiên hạ, vứt bỏ ba tạng giáo điển, mắng chửi lũ con nít, trong thuận nghịch cảnh mà tìm người. Do đó 12 năm qua, tôi tìm nghiệp tánh nhỏ như một hạt cải cũng chẳng thấy. Các thiền sư e lệ như cô dâu mới sợ bị đuổi khỏi thiền viện, hoặc lo không có cơm ăn lòng chẳng an vui từ xưa, các bậc tiền bối tới các nơi chẳng ai tin và bị đuổi đi năm lần bảy lượt thì mọi người mới biết họ là cao quý. Nếu đến mọi nơi đều được người ta tin thì có ích gì ? Có câu :

-Sư tử rống một tiếng, óc não của lũ chồn hoang bị banh ra !

Đạo lưu, các nơi đều có câu :

-Có đạo để tu, có pháp để chứng.

Các ông có thể nói cho tôi biết đó là đạo nào ? pháp nào ? Nay các ông có thiếu gì ? Phải bỏ tước cái gì ? Lũ tiểu sư phụ chẳng hiểu, tin tưởng vào lũ chồn hoang bị ý tưởng chúng trói buộc bảo rằng :

-Lý hành tương ứng, gìn giữ ba nghiệp mới thành Phật được.

Những kẻ nói như thế nhiều như mưa bụi mùa Xuân. Vì vậy cổ nhân có câu :

-Trên đường gặp người đạt đạo, đừng nói gì về đạo. Lại nói :

Nếu người tu đạo, đạo chẳng hành

Vạn cảnh tà, tranh nhau mà sanh

Kiểm trí xuất hiện, không một vật

Minh đầu chưa hiện, ám đầu minh.

Lại nói tâm bình thường là đạo. Đại đức còn tìm kiếm vật gì ? Nay Vô Y đạo nhân trước mắt tôi đang nghe pháp, rõ ràng phân minh chẳng thiếu gì. Nếu các ông muốn cùng Phật, Tổ chẳng khác thì thấy như vậy, không nghi ngại. Tâm, tâm chẳng khác gọi là Tổ sống. Nếu tâm có khác thì tánh tướng liền khác, tâm chẳng khác thì tánh, tướng chẳng khác.

Chú Thích :

-Ba mắt : pháp nhãn, trí nhãn, huệ nhãn; dẫn từ kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập pháp giới.

-Tay không . . . lá vàng : dẫn từ kinh Nát Bàn, chỉ trò lừa dối con nít, như câu hát của trẻ em Việt Nam :

Tập tầm vông, tay nào có, tay nào không .

-Phật, Tổ là người vô sự : dẫn lời của Đức Sơn có ghi trong Viên Ngộ Tâm Yếu.

-Nhiều như mưa xuân : dẫn từ Tăng Nhất A Hàm.

-Tánh, tướng : Tánh chỉ bản thể, tướng chỉ hiện tượng.

-Tam tạng giáo điển : kinh, luật, luận

-12 năm qua : các nhà chú giải không hiểu tại sao Lâm Tế lại nói 12 năm, có lẽ là để chỉ một thời gian lâu dài.

-Trên đường gặp . . . : lời của Tư Không Bản Tịch (667-761) học trò của Lục Tổ Huệ Năng có chép trong Tổ Đường Tập.

-Tâm bình thường là đạo : lời Mã Tổ Đạo Nhất (709-788)

-Lý hành tương ứng, hộ tích tam nghiệp : nói và làm tương ứng với nhau thì không tạo ba nghiệp thân, khẩu, ý.

19.-Tĩnh Ngộ

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là từ niệm này sang niệm kế, tâm chẳng khác ?

-Khi ông hỏi thì đã khác rồi, tánh tướng liền phân.

Đạo lưu ! Đừng làm pháp thế gian và xuất thế gian đều không có tự tánh, cũng không có sanh tánh mà có vô danh, ngay danh từ để mô tả nó cũng không nốt. Các ông cứ nhận cái nhàn danh này là thật thì đó là điều sai lầm lớn. Nếu có một cái gì thì đó chỉ là cảnh y biến : áo Bồ đề, áo Nát bàn, áo giải thoát, áo ba thân, áo cảnh trí, áo Bồ tát, áo Phật. Các ông cứ hướng vào nước y biến để tìm gì ? Cho đến ba thừa, mười hai phân giáo cũng chỉ là giấy vệ sinh. Phật là thân ảo hóa, Tổ là lão tỳ khưu. Các ông còn là những kẻ có cha mẹ sanh chăng ? Nếu các ông cầu Phật thì bị Phật nhiếp, cầu Tổ thì bị Tổ buộc. Nếu có cầu là có khổ, chẳng bằng vô sự. Có bọn người trọc bảo người học :

-Phật là cứu cánh, phải trải qua ba a tăng kỳ kiếp tu học mới thành đạo.

Đạo lưu, nếu các ông nói Phật là cứu cánh thì sao sau 80 năm ở rừng Sa La nằm chết giữa hai cây ? Phật nay ở đâu ? Thế mới biết là Phật và chúng ta sanh tử chả khác. Nếu các ông nói 30 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là Phật thì Chuyển Luân Thánh Vương cũng là Như Lai. Như vậy chúng ta biết đó là ảo. Người xưa nói :

Như Lai bày thân tướng

Chiều theo thế gian tình

Sợ người sanh đoạn kiến

Nên mới lập hư danh.

Và nói 32 tướng

80 cũng vô thanh.

*Có thân, phi giác thể
Vô tướng lại chân hình.*

Nếu các ông nói Phật có lục thông không thể nghĩ bàn thì chư thiên, thần tiên, A tu la, đại lực quỷ cũng có thần thông đều là Phật chẳng ? Đạo lưu ! Chớ có sai lầm. Khi A tu la và trời Đế Thích đánh nhau, bị thua dẫn 8 vạn 4 ngàn quyển thuộc ẩn trong lỗ cọng sen, đó là thánh chẳng ? Những điều sư núi này vừa kể là Nghiệp Thông, Y Thông chẳng giống lục thông của Phật; vào sắc giới không bị mê sắc, vào thanh giới không bị thanh mê, vào hương giới không bị hương mê, vào vị giới không bị vị mê, vào xúc giới không bị xúc mê, vào pháp giới không bị pháp mê vì biết sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là tướng không nên không trói buộc được người học, là Vô Y đạo nhân, dù thân ngũ uẩn cũng có địa hành thần thông. Đạo lưu ! Phật thật không hình, pháp thật không tướng. Các ông chỉ ảo tưởng làm hình này, dạng nọ. Nếu có tìm được cái gì thì đó cũng chỉ là đồ chồn hoang chẳng phải Phật thật. Đó là kiến giải của hàng ngoại đạo. Người học Phật chân chính không chấp Phật, chấp Bồ Tát, chấp La Hán, chấp công đức của ba giới hoàn toàn siêu việt ngoại vật, không bị sự vật câu thúc. Trời đất đảo lộn cũng không nghi, chư Phật mười phương hiện trước mặt cũng không vui, ba đồ địa ngục xuất hiện cũng không một niệm sợ hãi. Tại sao vậy ? Vì tôi thấy chư pháp không tướng, biến tức có, không biến tức không. Ba giới duy tâm, vạn pháp duy thức, do đó có mộng huyễn không hoa, cần gì phí công nắm bắt. Chỉ có các ông hiện đang trước mặt tôi nghe pháp, vào lửa không bị cháy, vào nước không bị chìm, vào ba đồ địa ngục như đi dạo vườn hoa, vào ngạ quỷ súc sanh mà không bị thọ báo. Vì sao thế ?

*Chỉ vì không bị mê hoặc mà ra.
Bị chìm nổi trong bể sanh tử
Do lòng còn yêu thánh, ghét phàm
Phiền não là do tâm mà có
Trụ vào đâu khi đã không tâm ?*

Chẳng nhọc phân biệt chấp tướng, đạo tự nhiên thành thôi ! Giả như các ông hướng bâng môn mà cầu học, cho tới ba a tăng kỳ kiếp cuối cùng cũng phải quay về vòng sanh tử, chẳng bằng hướng vào đầu giường Tùng Lâm khoanh chân mà ngồi. Đạo lưu, khi các ông từ khắp nơi tới đây chào hỏi, phân chủ khách xong xuôi, trò sẽ thử thầy. Trò có thể đưa ra một lời đố mẹo ném vào mặt thầy ngụ ý :

-Xem thử thầy có hiểu cái này không ?

Nếu các ông ở địa vị thầy và hiểu rằng đó chỉ là cảnh, các ông bèn nắm và ném tọt vào hố. Trò sẽ trở lại bình thường và xin thầy chỉ dạy. Thầy sẽ giật lấy và ném xuống hố. Trò sẽ nói :

-Khôn ngoan thay, thực là bậc thầy !

Thầy sẽ nói :

-Ông thật không biết phân phải quấy !

Lại giả sử thầy đưa ra một cảnh lủng lẳng trước mặt trò. Trò nhìn thấu cảnh và không bị mê hoặc bởi cảnh. Thầy liền lộ bán thân, trò hét lên. Thầy liền vào chỗ phân biệt quần thảo trò bằng những danh từ. Trò nói :

-Gã trọc này không biết phân phải quấy !

Thầy bèn thốt lên :

-Thật là một kẻ học đạo chân chính !

Có một vài ông thầy không biết phân biệt đường cong lối thẳng khi trò đến hỏi về Bồ Đề, ba thân Phật, cảnh, trí, những ông thầy mù này liền giảng giải. Khi trò chửi thề, họ giơ gậy lên đánh và nói

-Sao vô lễ vậy ?

Nếu các ông có một ông thầy như thế, thì hẳn là người không mắt, không có duyên có gì để nổi giận cả. Có một lũ đầu trọc không phân biệt tốt xấu chỉ Đông chỉ Tây, cầu mưa cầu tạnh, đèn này, cột nọ. Hãy nhìn xem họ còn bao nhiêu lông mày ? Nếu người học không hiểu điều này họ sẽ bị sai lầm. Sư phụ như thế chỉ là một lũ chồn hoang. Nếu là học trò giỏi thì sẽ nói :

-Lũ đầu trọc, chỉ lừa dối mọi người !

Đạo lưu ! Người xuất gia phải học đạo. Như tôi đã phí mười năm tâm huyết học giới luật và nghiên cứu kinh luận. Do đó, tôi mới biết kinh, luật, luận chỉ là quyền nghi để cứu độ khổ não nhất thời,

nói cách khác chỉ là thuốc trị bệnh bên ngoài, vì vậy sau cùng tôi đã ném bỏ sang một bên và học thiên. Gặp được bạn tốt, lúc đó tâm nhãn mở rộng, sắc bén tôi có thể phân biệt được thầy thật, thầy giả. Sự hiểu biết này không phải là sanh ra đã có, mà do tôi khổ công mài dũa, thể nghiệm.

Đạo Lưu ! Nếu các ông muốn có sự hiểu biết hợp với pháp đừng bao giờ để người khác dẫn dắt sai lầm. Dù các ông hướng nội hay hướng ngoại bất cứ gặp gì cũng giết. Gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La Hán giết La Hán, gặp bố mẹ giết bố mẹ, gặp họ hàng giết họ hàng. Chỉ như vậy các ông mới được hoàn toàn giải thoát. Đừng bị ngoại vật trói buộc. Muốn làm gì thì cứ việc làm tự do, tự tại. Tôi thấy người học trong thiên hạ không người nào đến với tôi mà không ỷ lại vào một cái gì. Tôi đánh ngay từ đầu. Họ ỷ vào tay tôi đánh tay, họ ỷ vào miệng tôi đánh miệng, họ ỷ vào mắt tôi đập mắt. Chưa có một người nào đến với tôi mà tự do, toàn là bị lừa dối bởi những trò không đâu của cổ nhân. Sư núi này không có một pháp nào cho người, chỉ là trị bịnh bằng cách cởi trói. Các đạo lưu hãy tự mình, đừng ỷ lại. Năm, mười năm nay không có một người nào chỉ toàn là một bọn tinh linh cây cỏ, đã hồ ăn phần. Đồ mù ! chỉ uổng của tín thí mười phương, nói rằng “Tôi là kẻ xuất gia” mà kiến giải như vậy. Tôi nói cho các ông biết không có Phật, không có pháp, không có tu, không có chứng. Các ông tìm gì ở bọn bàng môn ? Đồ mù, rõ là trên đầu lại ghép thêm một đầu; các ông có thiếu thốn gì chứ ? Đạo lưu, sự thọ dụng của các ông có khác gì Phật, Tổ ? Chỉ vì các ông không tin nên mới tìm kiếm bên ngoài. Đừng lầm ! Hướng ngoại, hướng trong đều không được gì. Như nghe lời sư núi này thì chẳng bằng chả làm gì hết. Nếu đã làm thì đừng tiếp tục, nếu chưa làm thì đừng làm. Điều này còn tốt hơn là các ông đi hành cước mười năm. Cứ như chỗ thấy của sư núi này thì chẳng có gì đặc biệt chỉ sử sự bình thường mặc áo, ăn cơm, vô sự qua ngày. Các ông từ các nơi tới đều có lòng cầu Phật, cầu pháp, cầu giải thoát, cầu thoát ly ba giới. Đồ ngu ! Ra khỏi ba giới rồi các ông đi đâu ? Phật, Tổ chỉ là những lời, những câu tán dương. Các ông muốn biết rõ ba giới ư ? Chúng không rời khỏi tâm địa của các ông đang đứng nghe pháp. Khi tâm các ông có một

niệm tham thì đó là Dục Giới, một niệm sân thì đó là Sắc Giới, một niệm si thì đó là Vô Sắc Giới. Đó chính là đồ đạc trong nhà các ông. Ba giới không thể tự nói : “Tôi là ba giới.” Chính là các ông đang đứng trước mặt tôi, giờ được soi sáng vạn vật và đặt tên cho chúng.

Đại đức ! Sắc thân tứ đại vô thường. Tỳ vị gan mật, lông tóc, móng răng đều không tương. Khi các ông ngừng tâm tìm kiếm thì đó là cây Bồ Đề, nếu không ngừng thì là cây Vô Minh. Vô Minh không có trú xứ, không có chỗ bắt đầu, cũng chẳng có chỗ tận cùng. Nếu tâm niệm các ông chẳng ngưng thì các ông đang leo cây Vô Minh, vào lục đạo, bốn sinh mặc da, đội sừng. Nếu các ông ngưng được thì các ông ở cảnh giới thân thanh tịnh, một niệm chẳng sanh các ông leo lên cây Bồ Đề, thần thông biến hóa trong ba giới. Muốn hóa thân hình dạng nào cũng được, hưởng thú thiên duyệt, thân tự chiếu sáng. Nghĩ tới mặc liền có ngàn lớp lụa là, nghĩ tới ăn liền có trăm món đầy đủ và cũng không còn bị khổ về bệnh tật. Bồ đề không có trú xứ, vì vậy không thể nắm bắt. Đạo lưu, còn nghi gì nữa ? người hoạt dụng trước mắt tôi là ai ? Nếu được liền dùng đừng có gọi tên, đó là huyền chỉ. Cổ nhân nói :

Tâm theo muôn cảnh chuyển

Chỗ chuyển thật kín sâu

Theo dòng nhận được tánh

Không mừng cũng không lo.

(Thích Thanh Từ dịch)

Đạo lưu, như kiến giải của Thiền tông, sanh tử tuần tự người học phải chú ý vào đó. Khi chủ khách gặp nhau phải có lời qua lại. Hoặc ứng vật hiện hình, hoặc toàn thể tác dụng hoặc cơ quyền hỷ nộ, hoặc hiện bán thân, hoặc cưỡi sư tử, hoặc cưỡi voi lớn. Nếu có người học chân chính đến hét lên một tiếng rồi đưa ra một chậu keo. Thiện tri thức chẳng biết đó là cảnh, bèn bị dính vào cảnh, làm bộ làm tịch, người học bèn hét. Thiện tri thức chẳng chịu buông. Đây là bệnh bất trị. Đó gọi là Khách Nhìn Chủ. Hoặc Thiện tri thức chẳng đưa ra một vật gì, tùy người học hỏi đâu liền đoạt lấy, người học bị đoạt dù chết chẳng buông. Đó là Chủ Nhìn

Khách. Hoặc có người học bày ra một cảnh thanh tịnh trước mặt Thiện tri thức. Thiện tri thức biết đó là cảnh liền ném ngay vào hồ.

Người học nói :

-Tốt lắm ! Thiện tri thức !

Thiện tri thức đáp :

-Thật không phân phải quấy !

Người học bèn lay. Đó gọi là Chủ nhìn chủ. Lại có người học mang gông tới trước mặt Thiện tri thức. Thiện tri thức lại choàng thêm một gông nữa. người học vui mừng, cả hai đều chẳng biết. Đó gọi là Khách Nhìn Khách. Đại đức, những điều sư núi này nêu lên là để phân biệt ma quái, để biết Chánh Tà. Đạo lưu, Phật pháp u huyền rất khó giải thích. Tôi để cả ngày để giảng giải nhưng các ông không chú ý. Các ông cả trăm ngàn lần đập vào nó mà vẫn chìm trong bóng tối. Nó không hình, không dạng nhưng tự chiếu sáng. Người học chẳng tự tin, chỉ hướng danh cú mà giải thích. Tuổi bán trăm, chỉ theo bàn môn vác tử thi đi khắp nơi, sẽ có ngày phải bồi thường tiền dép cỏ. Đại đức, sư núi này nói hướng ngoài tìm pháp không được, người học không hiểu bèn hướng vào trong, bích quán, lưỡi đề lên hàm trên yên tĩnh, bất động tưởng rằng đó là Phật pháp của chư Tổ. Thật là sai lầm. Nếu các ông cho rằng cảnh thanh tịnh, bất động này là chánh thì các ông đã nhận vô minh làm chủ. Cổ nhân nói :

-Hồ tôi, sâu không đáy thật đáng sợ !

Nếu các ông nhận động là chánh thì cỏ cây đều có thể đưa qua lác lại. Đó là đạo chằng ? Do đó động là phong đại, không động là địa đại. Động và bất động đều không có tự tánh. Nếu các ông tìm nó trong động thì nó ở trong bất động. Nếu các ông tìm nó ở trong bất động thì nó lại ở trong động. Giống như cá ẩn trong suối theo sóng mà nhảy lên. Động và bất động là hai loại cảnh. Chính là Vô Y đạo nhân tạo ra động và bất động. Khi người học từ các nơi tới, tôi chia họ làm ba loại theo căn khí của họ. Khi trung hạ căn khí tới tôi đoạt cảnh, nhưng không đoạt pháp. Trung thượng căn khí tới cảnh và pháp tôi đều đoạt. Thượng căn khí tới cảnh và pháp tôi đều không đoạt. Nếu có người nào vượt cả ba loại này, sư núi này sẽ ứng phó toàn thân không kể căn khí của hấn. Đạo lưu, lúc đó người

học dùng hết sức mình không để chỗ cho một hơi thở có thể qua và nhanh như tia sáng sệt ra từ đá lửa. Người học mắt không định cũng không động. Tâm nghĩ tức sai, động niệm tức lỗi. Những người hiểu điều này đang đứng trước mặt tôi nghe tôi thuyết pháp. Đại đức, các ông mang bình bát và túi phẩn là thân các ông chạy theo bâng môn tìm Phật, tìm pháp. Như bây giờ các ông có biết là các ông tìm ai hay không ? Hấn sinh động hoạt bát nhưng không gốc rễ. Các ông không thể ôm hấn vào hay đuổi hấn đi. Càng tìm kiếm thì hấn lại càng xa. Không tìm thì hấn lại ở ngay trước mắt. Linh âm ở ngay tại các ông. Nếu các ông không tin thì các ông sẽ uổng phí cả công lao một đời. Đạo lưu, trong một sát na vào thế giới Hoa Tạng, vào đất nước Tỳ Lô Giá Na, vào đất nước giải thoát, vào đất nước Thần Thông, vào đất nước Thanh Tịnh vào Pháp Giới, vào sạch vào bản, vào phàm vào thánh, vào ngạ quỷ, súc sanh. Bất cứ đến nơi nào để tìm, các ông đều không thấy sanh tử.

Tất cả chỉ là không danh.

Không hoa ảo hóa

Chỉ nhọc bắt chi

Chi phi được mất

Hãy ném hết đi.

Đạo lưu, Phật pháp của tôi truyền thừa từ Ma Cốc, Đơn Hà, Đạo Nhất, Lư Sơn, Thạch Cung một đường lưu truyền khắp thiên hạ, không có ai tin chỉ toàn phỉ báng. Như Đạo Nhất sử sự thuận nhất vô tạp, đồ đệ từ 3 trăm đến 5 trăm người không có ai hiểu ý. Như Lư Sơn tự tại chân chính, sử sự thuận nghịch đồ đệ không đo lường được, kinh ngạc không thốt ra lời. Đơn Hà đùa với hạt châu, lúc bày, lúc giấu; người học tìm đến đều bị mắng chửi. Còn Ma Cốc sử sự đấng ngất như tim sen không ai dám thân cận. Như Thạch Cung hương mũi tên vào người ta, ai nấy đều sợ hãi. Như sử sự của sư núi này chân chính, thành, hoại dờn lộng thần thông vào tất cả mọi cảnh vô sự, cảnh không thể chuyển. Có ai đến cầu tôi, tôi sẽ ra xem hấn nhưng hấn không biết tôi. Tôi sẽ mặc một số áo. Hấn

sẽ bị lôi cuốn vào lời tôi nói. Thật hết hy vọng. Gã trọc này không có mắt, gã nhìn áo tôi mặc nhận ra các màu xanh, vàng, đỏ, trắng. Nếu tôi cởi áo vào cảnh thanh tịnh, gã nhìn thấy bèn đem lòng hoan hỉ ước muốn. Tôi lại cởi áo đó ra. Gã đăm cuông, chạy khắp nơi nói tôi không áo. Tôi liền bảo gã :

-Ông có nhận ra người mặc áo của tôi không ?

Bỗng nhiên hấn quay đầu lại và nhận ra tôi. Đại đức, đừng nhận áo, áo không thể động. Chính các ông là người có thể mặc áo. Có áo Thanh Tịnh, áo Vô Sanh, áo Bồ Đề, áo Niết Bàn, áo Tổ, áo Phật. Đại đức, nếu có thanh danh, văn cú đều là thay áo. Từ Tề Luân Khí Hải chuyển động, răng nghiền thành cú nghĩa vì vậy tôi biết đó là ảo. Đại đức nghiệp của âm thanh, lời nói là biểu lộ ra ngoài, của tâm là ở trong. Có suy có nghiệm đều là thay áo. Nếu các ông nhận bộ áo của người mặc là thật thì trái vô lượng kiếp chỉ là trải qua áo còn bị sanh tử luân hồi, tuần hoàn trong ba giới chẳng bằng vô sự :

Cặp mắt nhưng không biết

Cùng nói chẳng biết tên.

Ngày nay, người học chỉ giải thích danh tự. Họ chép lời nói của các lão chết tiệt vào sách lớn rồi bọc bằng vải từ ba lớp đến năm lớp, không để cho ai xem, gọi đó là huyền chỉ và gìn giữ như báu vật. Thật sai lầm ! Đồ ngu mù ! Các ông tìm nước tuỷ gì trong cục xương khô ? Có một bọn người không phân tốt xấu tìm kiếm trong kinh điển một câu nào đó, gán cho nó một ý nghĩa giống như miệng ngậm một cục phân rồi phun sang người khác, hoang phí một đời, nói rằng : “Tôi là người xuất gia “, nhưng khi có người hỏi về Phật pháp thì chẳng thốt ra lời, mắt như ông bễ. Những người như vậy khi Phật Di Lặc xuống trần họ còn ở các thế giới khác chịu khổ địa ngục. Đại đức các ông đi khắp nơi tìm cái gì mà đi đến mòn cả gót ? Không có Phật để cầu, không có Đạo để thành, không có Pháp để được.

Ngoài cầu Phật tướng

Chẳng giống các người

*Bản tâm muốn biết
Chẳng hợp chẳng rời.*

Đạo lưu ! Phật thật không hình, Đạo thật không thể, Pháp thật không tướng. Ba hòa thành một. Vì không nhận biết như thế nên là chúng sanh, do thọ nghiệp thức.

Chú Thích :

- Mà có không danh : dẫn từ phẩm Văn Tật trong kinh Duy Ma Cật.
- Nếu có cầu là có khổ : dẫn từ Nhị thập tứ hạnh luận của Đạt Ma.
- Chuyển Luân Thánh Vương : một vị thánh trong truyền thuyết cổ Ấn Độ.
- Đại lực quý : thần bảo hộ Phật giáo.
- Ba đồ địa ngục : chỉ ba đường ác ; địa ngục, ngã quỷ, súc sanh.
- Ba giới duy tâm, vạn pháp duy thức : dẫn từ Thành duy thức luận.
- Mộng ảo không hoa : dẫn từ Tín Tâm Minh.
- Vào ba đồ địa ngục như dạo chơi vườn hoa : dẫn từ kinh Pháp Hoa.
- Còn bao nhiêu lông mày : giảng kinh sai bị rụng lông mày.
- Trên đầu lại ghép thêm đầu : dẫn tích Diễn Nhã Đạt Đa.
- Vô minh không trú xứ : dẫn từ kinh Viên Giác.
- Bồ Đề không trú xứ : dẫn từ kinh Duy Ma Cật.
- Đơn Hà : chỉ Đơn Hà Thiên Nhiên (738-823)
- Đạo Nhất : chỉ Mã Tổ Đạo Nhất (709-788)
- Lư Sơn : chỉ Quy Tông Trí Thường.
- Thạch Củng : chỉ Thạch Củng Huệ Tạng, nguyên là một người thợ săn, gặp Mã Tổ nghe lời chỉ giáo mà xuất gia.
- Thuần nhất vô tạp : dẫn từ kinh Pháp Hoa.
- Đùa với hạt châu : Đơn Hà có viết một khúc ngâm Lôg Châu Ngâm.
- Gập Phật giết Phật : cắt đứt mọi ràng buộc, chấp trước.
- Bốn sanh : noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh.
- Di Lạc : Đức Phật Tương Lai hạ sanh sau Phật Thích Ca 5 tỷ 670 triệu năm.

-Lục thông : sáu thần thông (gồm có : thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mệnh thông, thần túc thông và lậu tận thông.)

-Cùng gập mà chẳng biết : thành ngữ đương thời chỉ sự bình an.

-Sa La : chỗ Phật diệt ở Đông Bắc Ấn Độ gần biên giới Nepal.

*Gập gì cũng giết : Lâm Tế khai thị cho đại chúng phải bỏ hết tâm chấp trước, phan duyên. Tất cả những gì miệng nói ra đều phải phủ nhận. Nếu tâm ông khởi lên một niệm liền dùng gậy đánh ngay. Những chủ kiến, kinh nghiệm, phương pháp đều là phiền não, không phải là trí tuệ. Chánh kiến là không bị người mê hoặc. Chẳng kể là hướng nội, hướng ngoại, tâm lý, sinh lý, xã hội, hiện tượng tự nhiên . . . hễ có sai biệt đều phải dùng kiếm trí tuệ mà chặt đứt hết gốc rễ thì mới được tự do, tự tại. Trong cuộc sống, con người thường cảm thấy không được an toàn nên thường lấy lập trường, kinh nghiệm, học thức, danh vị . . . làm tấm chắn. Tấm chắn này càng vững chắc thì sự sợ hãi nó càng tăng, phiền não càng tăng chi bằng vung dao chặt đứt cả thì đó mới là triệt để tự do, tự tại.

(Thánh Nghiệm)

*Không có một pháp nào cho người, chỉ trị bệnh bằng cách cởi trói : Có người chỉ sợ lời nói của mình bị người coi nhẹ, không có sức nặng gì, trái lại các Thiền sư lại sợ lời nói của mình sẽ trói buộc người nghe. Đạo lý này rõ ràng như vậy mà vẫn có người còn chưa hiểu. Đã qua sông rồi, sao không mau lên bờ ?

(học Thành cư sĩ)

20.-Hỏi Quang Phản Chiếu

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là ý Tổ từ Tây sang ?

-Nếu có ý thì tự cứu chẳng xong.

-Nếu không có ý sao Nhị Tổ được pháp ?

-Được là chẳng được.

-Nếu chẳng được thì chẳng được là ý gì ?
 -Vì đi khắp nơi để tìm kiếm nên tâm chẳng thôi, do đó Tổ sư nói :”
 Ngu thay ! Trọng phu lấy đầu tìm đầu”. Các ông ngay lời này tự
 hồi quang phản chiếu, chẳng tìm kiếm, biết thân tâm cùng Phật, Tổ
 chẳng khác; ngay đó vô sự thể mới gọi là được pháp. Đại đức, sư
 núi này hôm nay bất đắc dĩ nói ra những lời vụng về. Các ông chớ
 lầm ! Theo chỗ thấy của tôi thì thực không có nhiều đạo lý như thế.
 Muốn dùng thì dùng, chẳng dùng thì nghỉ. Lại như các nơi nói lục
 độ vạn hạnh là Phật pháp. Tôi nói đó chỉ là cửa trang nghiêm, cửa
 Phật sự không phải là Phật pháp. Cho đến thọ trai, giữ giới, bung
 dầu chẳng nghiêng đổ, nếu đạo nhân chưa sáng tỏ, có ngày sẽ phải
 trả nợ tiền cơm cháo. Tại sao vậy ? Vào đạo mà chẳng thông lý thì
 đem thân mà trả nợ thí chủ, trưởng giả 81 tuổi, cây ấy chẳng sinh
 mộc nhĩ. Cho dù ở trên núi ngày ăn một bữa, ngồi thiền chẳng
 nằm, sáu thời hành đạo, đều là tạo nghiệp. Lại đem dầu, mắt, tủy,
 não, đất nước, vợ con, voi ngựa, bảy báu thí xả hết đều làm khổ
 thân tâm, nên sẽ gặt quả khổ chẳng như vô sự, thuận nhất không
 tạp. Đến như thập địa Bồ Tát đều muốn tìm tông tích vị đạo lưu
 này đều không thể được. Do đó, chư thiên vui vẻ, thần đất nâng
 chân, mười phương chư Phật đến xung tán là vì duyên có gì ? Vì
 Đạo nhân hiện nghe pháp chớ dùng không dấu vết.

Chú Thích :

-Bung dầu chẳng nghiêng đổ : đây là một pháp tu tập trong tư
 tưởng, hành giả để đĩa dầu trên đầu và ngồi thiền, hoặc đội đĩa dầu
 và đi một khoảng đường nào đó không để dầu đổ ra ngoài. Pháp tu
 này có chép trong Trí Độ Luận, Nát Bàn Kinh, Tu Hành Đạo Địa
 Kinh.

-Hành giả 81 tuổi : dẫn tích Gia Na Đề Bà tôn giả đi du hóa ở
 Trung Ấn Độ gặp một ông lão 79 tuổi và đưa con trai. Trong vườn
 của hai cha con có một cây cổ thụ, có một loại mộc nhĩ (nấm mèo)
 rất thơm ngon, chỉ hai cha con ông có thể nhìn thấy mà hái, ngoài
 ra không ai nhìn thấy được. Gia Na Đề Bà tôn giả làm một bài kệ
 để giải thích : trong tiền kiếp ông già và đưa con cúng dường một
 vị tỷ kheo, nhưng vị này không lý giải Phật pháp chân chính, chỉ tu

hành theo bề ngoài nên kiếp này biến thành một nhĩ để hoàn trả ơn cung dưỡng của hai bố con. Khi ông lão 81 tuổi thì nợ đã trả xong, nên cây không còn một nhĩ nữa. Đứa con sau trở thành Tổ thứ 16 của Thiền tông Ấn Độ.

*Ý Tổ sư từ Tây sang ? : Đối với câu hỏi này có nhiều câu đáp khác nhau. Có câu chẳng ăn nhập gì đến câu hỏi cả, khiến ta bị mê hoặc. sự thực thì Thiền môn lấy câu “Chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật” là tông chỉ cho nên không chấp vào văn tự, ngôn ngữ, kinh điển, tranh tượng. Nếu không thì là bỏ gốc mà tìm ngọn. Trang Tử nói “Được cá quên nôm, được thỏ bỏ bẫy”. Lão Tử “Đạo có thể nói thì không phải là Đạo thường, tên có thể gọi thì không phải là tên thường” tất cả đều cùng một ý “được ý quên lời”. Kinh Kim Cương nói : “Chánh pháp còn nên xả huống hồ là phi pháp”. Lời nói chỉ là một phương tiện thôi, dù nói dọc, nói ngang, phải, trái, thiên biến vạn hóa cũng là dao sắc chặt đứt những dây leo mê chấp mà lãnh ngộ tự tánh.

(Hùng Uyển)

*Đây là một câu hỏi rất phổ biến trong khoảng 300 năm đời Đường. Cùng một câu hỏi sao có nhiều câu đáp không giống nhau ? Đó là vì căn bản của Thiền là siêu việt tất cả vô sinh pháp, liả bỏ mọi hình thức, khái niệm cho nên tự tại vô ngại. Có thể nói toàn vũ trụ đều vì ý tổ sư mà hiện tiền, vì vũ trụ vạn hữu đều tồn tại trong ý tổ sư. Do đấy lấy một vật nào cũng là ý tổ sư , không có một khái niệm cố định nào. Bởi vậy các vị cao tăng, thiền đức tùy hoàn cảnh, cơ hội mà tự tại đưa ra câu đáp.

(Thiền tông đại ý)

21.-Phật Đại Thông Trí Thắng

Có ông tăng hỏi :

-Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp tọa đạo tràng, Phật pháp chẳng hiện tiền, cũng chẳng thành Phật đạo, chưa hiểu ý thế nào, xin thầy chỉ dạy.

-Đại thông là chỉ tự mình ở mọi nơi đều thấy vạn pháp không tánh, không tướng. Trí thắng là chỉ ở mọi nơi, mọi thời không nghỉ ngơi, không có một pháp nào để được. Phật là thanh tịnh, chiếu sáng suốt pháp giới. Mười kiếp tọa đạo tràng chỉ 10 phép tu Ba La Mật. Phật vốn không sanh, pháp vốn không diệt nói gì đến hiện tiền ? Phật chẳng cần phải làm gì để thành Phật. Cổ nhân có nói :

-Phật thường ở thế gian, nhưng không nhiễm pháp thế gian.

Đạo lưu ! Nếu muốn thành Phật đừng chạy theo vạn vật. Tâm sanh thì muôn pháp sanh, tâm diệt thì muôn pháp diệt. Một tâm chẳng sanh vạn pháp chẳng lỗi. Thế và xuất thế, chẳng có Phật, có pháp cũng chẳng hiện tiền, cũng chẳng có gì mất mát cả. Nếu có một vật thì chỉ là danh ngôn, chướng cú để dụ con nít uống thuốc trị bệnh, chỉ là bề ngoài. Nhưng những danh cú này không tự mình kêu là danh cú. Chính là các ông, trước mắt tôi, phân biệt, ghi nhớ, thấy, nghe, lý giải, đốt sáng đuốc tuệ điều khiển mọi danh cú. Đạo lưu chỉ tạo năm tội vô gián nghiệp mới được giải thoát.

Chú Thích :

-Phật Đại Thông Trí Thắng : được đề cập đến ở Chương VII của Diệu Pháp Liên Hoa Kinh.

-10 pháp Ba La Mật : Lục Ba La Mật cộng với phương tiện thiện xảo, nguyện, lực và trí.

-Một tâm chẳng sanh, vạn pháp chẳng lỗi : dẫn từ Tín Tâm Minh của Tam Tổ Tăng Xán.

-Tâm sanh thì muôn pháp sanh : dẫn từ kinh Lăng Già.

-Cổ nhân có nói : ở đây Cổ Nhân là chỉ Bồ Tát Văn Thù.

*Phật Đại Thông Trí Thắng là người giác ngộ, có thể khế hợp với tất cả nhưng không nắm giữ gì cả.

(Trịnh Thạch Nham)

*Kinh Hoa Nghiêm nói : “Mọi chúng sanh đều có Phật tánh.” Do đó, mọi vật đều đã là Phật. Nếu một người muốn trở thành Phật thì đã sai lầm lớn rồi ! Hãy cẩn thận.

(Sùng Sơn)

*Thiền định không làm một người trở thành một vị Phật, một người giải thoát. Con người đã được giải thoát ngay từ đầu. Trong thiền định, thiền sinh tìm ra ông vẫn luôn luôn là một vị Phật. Phật không trở thành Phật. ông đã là Phật rồi. Cây, đá, hoa, cỏ, mặt trời, mặt trăng đều là Phật, tại sao nhân loại lại không phải ?

(Kubose)

22.-Năm Tội Đọa Địa Ngục.

Có ông tăng hỏi :

-Thế nào là năm tội đọa địa ngục ?

-Giết cha, hại mẹ, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, đốt cháy kinh, tượng là năm tội đọa địa ngục.

-Thế nào là cha ?

-Vô minh là cha. Nếu ông trong một niệm không tìm cầu sanh diệt, như tiếng vang trong không, ở khắp nơi vô sự, đó gọi là giết cha.

-Thế nào là mẹ ?

-Tham ái là mẹ. Nếu ông trong một niệm vào dục giới cầu ái dục, biết rằng mọi tồn tại đều không có thực thể, ở mọi nơi không chấp cảnh, đó gọi là hại mẹ.

-Thế nào là làm thân Phật chảy máu ?

-Nếu ông trong pháp giới thanh tịnh, không khởi một niệm phân biệt, đó là làm thân Phật chảy máu.

-Thế nào là phá hòa hợp tăng ?

-Nếu trong một niệm ông thấy rằng các phiền não đều là hư không, không có chỗ nương dựa đó là phá hòa hợp tăng.

-Thế nào là đốt kinh tượng ?

-Nếu ông thấy nhân duyên không, tâm không, pháp không, không một niệm, không làm một điều gì đó là đốt kinh tượng. Nếu ông hiểu được như thế thì không bị những danh từ phạm, thánh làm trở ngại. Trong tâm ông hãy suy nghĩ năm tay không, ngón tay trở cái gì là thật ? Ông chỉ quanh quẩn một cách vô ích trong thế giới cảm giác hay tự coi nhẹ mình :

-Tôi chỉ là một gã phạm phu, còn người là thánh nhân.

Đồ trọc đầu ngu ngốc ! Tại sao gấp tìm chết vậy ? Đã mặc áo sư tử mà lại kêu như một con chồn hoang. Đại trượng phu không có khí phách trượng phu. Trong nhà có một báu vật chẳng tin, chỉ đi tìm kiếm bên ngoài, bị những lời của cô nhân ngu lộng, suy toán âm dương, không có tinh thần độc lập. Gập cảnh liền duyên, gập trần liền chấp, tiếp xúc liền bị hỗn loạn, tự mình không có một nguyên tắc nào cả. Đạo lưu ! đừng nắm giữ những lời sư núi này nói. Tại sao vậy ? Vì những lời tôi nói không có bằng chứng, chỉ là nhất thời đồ họa trong không, như họa sĩ xử dụng các màu sắc. Đạo lưu ! Đừng lấy Phật làm cứu cánh, theo như tôi thấy chỉ là lỗ cầu tiêu. Bồ Tát, La Hán chỉ là vòng xích trói người. Văn Thù Sư Lợi cầm kiếm sẵn sàng giết Thích Ca. Đạo lưu ! Chẳng có Phật để đắc, ba thừa, năm tánh, viên đốn chỉ là tạm thời thuốc bệnh trị lẫn nhau, không phải là thật pháp. Nếu có thì cũng chỉ là chiêu bài bên ngoài. Tạm thời chỉ nói thế thôi. Đạo lưu ! Có một lũ đồ trọc cố gắng hướng nội tìm pháp xuất thế. Thật là sai lầm. Tìm Phật là mất Phật, cầu Đạo là mất Đạo, cầu Tổ là mất Tổ. Đạo lưu ! đừng hiểu lầm tôi ! Tôi không cầu các ông hiểu kinh luận, chẳng cần các ông làm quốc vương, đại thần; biện luận lưu loát như nước chảy, cũng chẳng cần các ông thông minh tuyệt đỉnh, chỉ cần các ông có chánh kiến. Đạo lưu, thuyết giảng được cả trăm bộ kinh luận, chẳng bằng một vị sư vô sự. Khi ông giảng được kinh sẽ khinh thị tha nhân, tranh thắng bại như A Tu La, nhân ngã vô minh, chỉ làm tăng trưởng nghiệp sa địa ngục, như Thiện Tinh tỳ khuru hiểu 12 phần giáo, thân đọa địa ngục, đại địa chẳng dung chẳng bằng vô sự, đói thì ăn cơm, buồn ngủ thì nhắm mắt. Kẻ ngu cười tôi, người trí hiểu tôi. Đạo lưu ! đừng tìm gì trong văn tự. Đừng làm mệt tâm, hít khí lạnh vô ích. Chẳng bằng một niệm duyên khởi vô sanh, vượt khỏi ba thừa quyền học của cảnh giới Bồ tát. Đạo lưu ! Đừng lãng phí ngày tháng, trong quá khứ khi tôi chưa hiểu rõ thì quanh tôi chỉ là một khối đen tối. Nhưng tôi biết không nên phung phí thời gian vì vậy cả ngày bận rộn đi khắp nơi bái phỏng thiền lâm; do đó sau cùng tôi được giúp đỡ mà ngày nay mới có thể cùng các ông giảng kinh luận đạo. Đạo lưu ! Điều tôi yêu cầu các ông là đừng làm những gì các ông đang làm chỉ vì miếng cơm manh áo. Như các

ông đã biết được việc đời là vô thường, bạn tốt khó gặp; hoa Ưu Đàm dễ gì thấy được một lần ? Các ông ở các nơi nghe nói có lão Lâm Tế lại tìm tôi hỏi khó. Nhưng khi gặp tôi mắt họ mở to nhưng không thốt ra lời. Không có ý kiến gì để trả lời tôi, tôi bảo :

-Bị voi dầy, lừa không thể kham.

Các ông đi khắp nơi vỗ ngực tự xưng mình hiểu thiên, hiểu đạo nhưng 2, 3 người đến đây vô lực. Đáng hổ thẹn thay. Với tâm thân như vậy đi khắp mọi nơi khoa môi múa mép lừa dối thị dân nhất định sẽ có ngày bị ăn gậy sắt của Hỏa ngục. Các ông không phải là kẻ xuất gia mà thuộc giới A Tu La. Phàm đạo lý cao siêu không phải dùng nghị luận để hoằng dương, cũng không phải hò hét để triệt hạ ngoại đạo, từ Phật tổ truyền tiếp cũng không có ý khác. Nếu có dùng lời, đó chỉ là để giảng dạy ba thừa, năm tánh dẫn đến quả sanh làm trời, người. Nhưng viên đốn thì không như vậy. Thiệt Tài đồng tử chẳng đi đâu để tìm kiếm. Đại đức, đừng dùng tâm sai lầm, như biển lớn chẳng giữ thân chết. Trong khi các ông vác tử thi đi khắp nơi, các ông chỉ làm trở ngại tâm. Khi không còn mây che, mặt trời sẽ chiếu rọi mọi chỗ, mắt không có bụi không còn nhìn thấy hoa đốm trong không. Đạo lưu ! Nếu các ông muốn thích ứng với Pháp tuyệt đối, không khởi nghi tâm. Khi triển khai thì tràn đầy khắp pháp giới, lúc thu lại thì nhỏ hơn một sợi tóc, tự sáng ngời ngời, chưa hề thiếu gì. Mắt nhìn chẳng thấy, tai nghe chẳng được, gọi nó là gì ? Cổ nhân nói :

-Nói giống một vật là không đúng.

Các ông phải tự mình xem có cách khác không ? Nói thì vô tận, các ông hãy tự cố gắng. Trân trọng.

Chú Thích :

-Vô minh là cha : Dẫn từ kinh Lăng Già.

-Nắm tay không, ngón tay trở : dẫn từ Chứng Đạo Ca.

-Mặc da sư tử : dẫn từ kinh Trường A Hàm.

-Mắt nhìn chẳng thấy, tai nghe chẳng được : dẫn từ Truyền Đăng Lục.

-Cổ nhân nói : Nói giống một vật là không đúng : đây là lời nói của Nam Nhạc Hoài Nhượng.

- Suy toán âm dương : chỉ một kẻ ba phải, chỉ dựa trên suy đoán của người khác.
- Đồ họa trong không : dẫn từ kinh Lăng Già.
- Năm tánh : giáo lý của Pháp Tướng Tông phân biệt năm loại người do bẩm sinh.
- Thiện Tình tỳ khuru : dẫn từ kinh Nát Bàn.
- Văn Thù cầm kiếm : dẫn từ kinh Bảo Tích.
- Thiện Tài đồng tử : dẫn từ kinh Hoa Nghiêm.

PHẦN III

KHAM BIỆN

23.-Một Ngày Ăn Hết Bao Nhiêu.

Hoàng Bá nhân vào nhà bếp, hỏi phạn đầu :

- Ông đang làm gì đó ?
- Đang lựa gạo cho chur tăng .
- Một ngày ăn hết bao nhiêu ?
- Hai thạch rưỡi.
- Có nhiều quá không ?
- Sợ còn chẳng đủ !

Hoàng Bá bèn đánh phạn đầu. Phạn đầu kể cho Lâm Tế nghe. Lâm Tế bảo :

-Tôi sẽ đi khám xét ông già này cho ông.

Bèn đi gặp Hoàng Bá. Hoàng Bá cũng đem chuyện trên ra kể cho Lâm Tế.

Lâm Tế thưa :

-Phạn đầu không hiểu, nên nhờ con xin hòa thượng cho một chuyên ngữ.

Lại thêm :

- Không biết tại sao ăn nhiều thế ?
- Tại sao không nói ngày mai còn phải ăn.
- Nói gì đến ngày mai, ngày nay cũng phải ăn.

Nói rồi đánh Hoàng Bá.

-Đồ điên ! Dám đến đây mà nhỏ râu cọp !

Lâm Tế hét lên một tiếng rồi đi ra.

Về sau Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

- Ý của hai vị tôn túc đó là thế nào ?
- Ý thầy thì sao ạ ?
- Nuôi con mới biết lòng cha.
- Chẳng phải vậy.
- Ý ông thế nào ?
- Giống như dẫn cướp vào nhà !

Chú Thích :

-Phạn đầu : ông tăng lo việc thổi cơm.

-Quy Sơn (771-853) : kế thừa Bách Trượng (720-814)

Quy Sơn là tên một ngọn núi ở Hồ Nam, ở về phía Đông Trường Sa.

Ngưỡng Sơn (807-883) hoặc (814-890) là người thừa kế Quy Sơn là một thiền sư rất nổi danh, người ta gán cho ông biệt hiệu Tiểu Thích Ca.

-Nuôi con mới biết lòng cha : ngạn ngữ đương thời.

-Dẫn cướp vào nhà : dẫn từ kinh Viên Giác.

-Lâm Tế đánh Hoàng Bá : vai trò người hỏi và người trả lời đã bị đảo ngược, lúc đó Hoàng Bá mới hiểu được thế nào là lòng tốt của một vị thầy, vì một vị thầy tốt phải làm sao để học trò độc lập, không lệ thuộc vào mình.

-Hai thạch rưỡi : khoảng 149 kí.

*Hoàng Bá đánh phạn đầu : phạn đầu đã không hiểu ở tuyệt đối không thể đo lường được.

(Paul Demiéville)

24.-Ba Ông Tăng

Lâm Tế hỏi một ông tăng :

-Ông từ đâu đến ?

Ông tăng hét lên. Sư mời ngồi. Ông tăng mở miệng định nói sư bèn đánh. Sư thấy ông tăng khác tới, giơ phát tử lên. Ông Tăng vái lạy, sư bèn đánh. Lại thấy một ông tăng khác đến. Sư giơ phát tử lên. Ông này lờ đi như không biết, sư vẫn đánh.

Chú Thích :

-Ông tăng 1 : đảo lộn vai trò Chủ Khách nên bị đánh.

-Ông tăng 2 : chấp nhận chịu thua, không tranh luận, cũng bị đánh.

-Ông tăng 3 : lờ đi không thèm biết đến vai trò Chủ Khách nên dĩ nhiên là bị đánh.

25.-Thọ Trai.

Một hôm Lâm Tế và Phổ Hóa đi thọ trai. Sư hỏi :

-Sợi lông nuốt biển lớn, hạt cải đặng núi Tu Di. Đó là thần thông diệu dụng hay vốn là thế ?

Phổ Hóa đập đồ bàn ăn. Sư nói :

-Thô bạo quá !

-Đây là đâu mà ông nói thô với tế ?

Hôm sau sư lại cùng Phổ Hóa đi thọ trai. Sư lại hỏi :

-Sự cúng dường hôm nay so với hôm qua như thế nào ?

Phổ Hóa cũng y như trước đập đồ bàn ăn. Sư nói :

-Được thì được nhưng thô bạo quá !

-Đồ mù, Phật pháp đâu có nói thô với tế !

Sư bèn lè lưỡi.

Chú Thích :

-Phổ Hóa : tên tục không rõ. Từ dòng Thiên Mã Tổ → Bàn Sơn

→ Phổ Hóa.

Phổ Hóa có nghĩa là chỉ tiếp nhận sự hóa duyên phổ thông để duy trì sinh hoạt, cũng có nghĩa là hóa độ cho tất cả mọi người, vì rung chuông cho tất cả mọi người không phân biệt giàu nghèo, quý tiện.

-Phật pháp đâu có nói thô với tế : Thiên là siêu việt tất cả mọi đối đãi.

-Sợi lông nuốt biển lớn, hạt cải đặng núi Tu Di : dẫn từ kinh Duy Ma Cát, thiên phải siêu việt lớn nhỏ.

*Hạt cải đặng núi Tu Di là chuyện không thể nghĩ bàn, là để diễn ý không có phân biệt to nhỏ, rộng hẹp. Nếu cố giải thích thì là chưa ngộ, vì vậy Phổ Hóa mới đập đồ bàn ăn.

(Trần Hòa Chương)

26.-Lâm Tế Là Đồ Tiểu Quỷ Một Mắt.

Một hôm Lâm Tế cùng hai vị trưởng lão Hà Dương, Mộc Tháp ngồi bên lò sưởi ở tăng đường. Lúc đó mọi người bảo nhau rằng :

-Phổ Hóa ngày ngày trên đường phố, cứ chỉ khùng điên, không biết là phàm hay là thánh ?

Nói còn chưa dứt lời thì Phổ Hóa tới. Sư bèn hỏi :

-Ông là phàm hay là thánh ?

-Ông thử nói xem ?

Sư bèn hét lên một tiếng. Phở Hóa lấy tay chỉ ba người :

-Hà Dương là cô dâu mới, Mộc Tháp là bà già Thiên, Lâm Tế là đồ tiểu quý một mắt.

-Đồ giặc ác này !

-Giặc ác ! Giặc ác !

Phở Hóa nói rồi đi ra .

Chú Thích :

-Hà Dương, Mộc Tháp : lai lịch không rõ. Hà Dương là một địa danh thuộc tỉnh Hồ Nam, Mộc Tháp có thể là tên một tự viện nào đó.

-Một mắt : có thể để chỉ cái nhìn nhất nguyên.

-Hà Dương là cô dâu mới : nguyên văn :”Hà Dương tân phụ tử” (何陽新婦子).

27.- Con Lừa.

Một hôm Phở Hóa ở dưới tầng đường ăn rau sống. Sư thấy bảo :

-Ông giống như con lừa vậy !

Phở Hóa giả làm tiếng lừa kêu. Sư nói :

-Ông là đồ giặc ác.

-Giặc ác ! Giặc ác !

Phở Hóa nói rồi bỏ đi.

Chú Thích :

Phở Hóa giả làm tiếng lừa kêu tỏ rằng mình đã siêu việt vật, ngã.

28.-Phở Hóa Rung Chuông.

Phở Hóa thường ở trên đường vừa rung chuông, vừa ca :

-Minh đầu đến đánh minh đầu. Âm đầu đến đánh âm đầu. Bốn phía tám mặt đến, đánh như gió lốc, từ hư không đến dùng néo đánh liền.

Lâm Tế phái thị giả theo dò xét, thấy Phở Hóa ca như vậy bèn nắm lấy cơ hội hỏi :

-Nếu chẳng có gì đến thì phải làm sao ?

Phở Hóa đẩy thị tặng ra :

-Ngày mai ở Đại Bi Viện có pháp sự.

Thị tặng về thuật lại cho Lâm Tế hay sự tình. Lâm Tế bảo :

-Tôi từ sớm đã nghi gã này !

Chú Thích :

-Đại Bi Viện : ở Trần Châu, sau Tam Thánh trụ trì ở đó.

-Cái néo : gậy dùng đập lúa.

-Minh đầu, ám đầu : minh đầu là tánh, ám đầu là tướng, cũng có nghĩa là sáng tối. Phở Hóa tối ngủ ở nghĩa địa, sáng ra chợ rung chuông, vậy câu này nghĩa là sáng rung chuông, tối cũng rung chuông.

29.-Chớ Nên Cho Vô Sự Là Tốt

Có vị trưởng lão đến thăm Lâm Tế, chưa hàn huyên gì đã hỏi :

-Nên hay không nên lẽ lạy ?

Sư hét lên. Trưởng lão bèn lạy. Sư nói :

-Tên giặc ác này giỏi thật.

-Giặc ác ! Giặc ác !

Trưởng lão nói rồi bèn ra. Sư bảo :

-Chớ nên cho vô sự là tốt.

Sư hỏi Thủ tọa đứng bên :

-Có sai không ?

-Có.

-Chủ sai hay khách sai ?

-Cả hai đều sai .

-Sai chỗ nào ?

Thủ tọa không trả lời, đi ra.

Sư lại bảo :

-Chớ nên cho vô sự là tốt.

Về sau có ông tặng kể cho Nam Tuyền nghe. Nam Tuyền bảo :

-Chỉ là chuyện cãi cọ ở chốn Mã trường.

Chú Thích :

-Chớ nên cho vô sự là tốt : đừng làm Phật pháp cái gì cũng là không có.

-Nam Tuyền : thường cho là Nam Tuyền Phổ Nguyên (748-835) trú ở núi Nam Tuyền, Trì Châu. Nhưng Nam Tuyền Phổ Nguyên sống trước Lâm Tế nên đây là một nghi vấn.

-Chỉ là chuyện cãi cọ ở chốn Mã trường : ý nói không có thắng bại.

30.-Cột Gỗ

Sư vào quân doanh thọ cung dưỡng, ngoài cửa gặp một viên quan.

Sư chỉ lộ trụ hỏi :

-Là phàm hay là thánh ?

Viên quan không đáp. Sư đánh lộ trụ :

-Trả lời được thì cũng chỉ là cột gỗ mà thôi !

Nói rồi đi vào.

Chú Thích :

-Lộ trụ : cột gỗ không mang hay chống đỡ một cái gì ở trên cả, dựng thành hàng ở gần cửa.

31.-Bán Gạo

Lâm Tế hỏi :

-Viện chủ từ đâu về ?

-Đi Nha môn bán gạo vàng về.

-Bán hết không ?

-Bán hết.

Sư dùng gậy vạch một vạch trước mặt rồi hỏi :

-Cái này bán được không ?

Viện chủ hét lên, sư bèn đánh. Không lâu Điền tọa đến, sư đem chuyện trên ra kể. Điền tọa thưa :

-Viện chủ không rõ ý sư phụ.

-Ý ông thì thế nào ?
Điền tọa bèn lạy, sư cũng đánh.

Chú Thích :

-Viện chủ : còn gọi là Giám sự, người phụ trách kinh tế của Thiền viện.

-Điền tọa : người phụ trách ẩm thực trong Thiền viện.

-Một vạch : chỉ cái một.

-Gạo vàng : có lẽ là hạt kê. Ở đây chúng ta thấy các Thiền sư tự túc bằng nghề nông.

Chính sách nông nghiệp của triều đình nhà Đường rất khôn ngoan. Năm nào được mùa triều đình thu mua thóc gạo và tồn trữ trong kho. Khi nào mất mùa triều đình mang thóc gạo đó ra bán cho dân. Dân gọi thóc gạo bán cho chính phủ là Thiều 糶 (trên chữ Mễ có chữ Xuất), thóc gạo mua vào là Địch 糴 (trên chữ Mễ có chữ Nhập).

32.- Ba Thừa, 12 Phần Giáo

Có vị tọa chủ đến bái phỏng. Sư hỏi :

-Ông giảng kinh luận nào ?

-Đệ tử thô tục chỉ nghiên cứu Bách Pháp Luận.

-Một người hiểu ba thừa, mười hai phần giáo, một người không hiểu, hai người này cùng hay là khác ?

-Biết thì là cùng, không biết thì là khác.

Thị giả Lạc Phổ đứng đằng sau sư nói :

-Tọa chủ, đây là đâu mà nói cùng với khác ?

Sư ngoảnh đầu lại hỏi :

-Ông làm gì vậy ?

Thị giả hét lên. Sư tiến tọa chủ về rồi hỏi thị giả :

-Có phải ông hét lão tăng không ?

-Đúng vậy .

Sư bèn đánh.

Chú Thích :

-Tọa chủ : tiếng Thiên tăng gọi các vị sư tông phái khác Thiên tông.

-Bách Pháp Luận : viết tắt của Đại Thừa Bách Pháp Minh Môn Luận của VASUBANDHU (thế kỷ thứ V) được Huyền Trang (600-664) dịch ra Hoa văn, một kinh căn bản của Pháp Tướng Tông.

-Lạc Phổ : Lạc Phổ Nguyên An (834- 898) trú ở núi Lạc Phổ, học trò của Giáp Sơn Thiện Hội.

33.- Đáp Được Hay Không Cũng Bị Đánh 30 Gậy

Lâm Tế nghe Đức Sơn đời thứ nhì nói :

-Đáp được hay không cũng bị đánh 30 gậy.

Sư sai Lạc Phổ :

-Ông đi hỏi : Đáp được cũng bị đánh 30 gậy là ý gì ? Đợi Đức Sơn đánh, ông đánh lại xem Đức Sơn phản ứng ra sao ?

Lạc Phổ y lời đi hỏi. Đức Sơn bèn đánh, Lạc Phổ đánh lại. Đức Sơn bỏ vào Thiền phòng. Lạc Phổ về thuật lại cho sư nghe.

-Tôi đã từng nghi gã này, nhưng ông có thực đến Đức Sơn hay không ?

Lạc Phổ định nói, sư bèn đánh.

Chú Thích :

-Đức Sơn đời thứ nhì (780? 782-865), trú ở Đức Sơn Cổ Đức Thiền Viện ở Lương Châu. Đó là Đức Sơn Tuyên Giám khác với Đức Sơn học trò của Mã Tổ.

-Ông có thực đến gặp Đức Sơn không ? : ông có hiểu cử động của Đức Sơn không hay chỉ làm theo chỉ thị ?

*Đáp được là không đúng, đáp không được cũng là không đúng, bởi vì chân lý tuyệt đối không thể nói được. Vì không thể nói được nên chỉ có thể dùng phương thức mâu thuẫn, tỷ như kinh Kim Cương nói : “Thế giới phi thế giới mới gọi là thế giới”. Kinh Phật thường dùng thí dụ con của Thạch nữ để giải thích. Nói con của

Thạch nữ rất anh tuấn hay con của Thạch nữ không anh tuấn đều sai vì Thạch nữ là người phụ nữ không thể mang thai. Nói cách khác Giáp (nói được) và phi Giáp (nói không được) đều sai, đều đáng đánh 30 gậy. Thiên dùng phương thức mâu thuẫn này để biểu đạt không tánh.

(Dương Huệ Nam)

34.-Bột Vàng

Một ngày nọ, Vương Thường Thị đến thăm Lâm Tế, cùng sư vào tăng đường, hỏi :

-Chư tăng có đọc kinh không ?

-Không đọc kinh.

-Có học Thiên không ?

-Không học Thiên.

-Kinh không đọc, Thiên không học, vậy làm gì ?

-Học làm Phật, làm Tổ.

-Bột vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì có quặm là ý gì ?

-Cho thấy ông chỉ là kẻ tục nhân.

*Chẳng đọc kinh, chẳng ngồi thiền, đối với một số người thật là khó hiểu. Thực ra đây là vấn đề phương pháp và mục đích (giữa ngón tay và mặt trăng). Phương pháp (ngón tay trỏ) dùng để đạt mục đích (mặt trăng) không thể biến phương pháp thành mục đích (ngón tay không phải là mặt trăng) Hơn nữa để đạt được mục đích không phải chỉ có một phương pháp bất biến. Không kể là tôn giáo hay thế tục, người ta thường đem phương pháp truy cầu chân lý biến thành giáo điều, thậm chí biến phương pháp thành mục đích. Đó là sai lầm. Các thiền sư dám phủ định các phương pháp đã có. Sự phủ định này là nguyên tắc căn bản của chân lý. Chỉ có thể mới chỉ dạy các ông thành Tổ, thành Phật.

(Học Thành cư sĩ)

35.- Đối Thoại Với Hạnh Sơn

Sư hỏi Hạnh Sơn :

-Thế nào là trâu trắng ngoài nhà ?

Hạnh Sơn không đáp giả làm tiếng trâu kêu : Hồng ! Hồng !

Lâm Tế hỏi :

-Ông cầm sao ?

-Trưởng lão định làm gì ?

-Đồ súc sinh !

Chú Thích :

-Hạnh sơn : Trác Châu Hạnh Sơn là học trò Vân Nham (780-841) . Truyền Đăng Lục có ghi vấn đáp của Lâm Tế với Mộc Khẩu hòa thượng (Mộc+Khẩu= Hạnh 木+口=杏) . Vậy Hạnh Sơn và Mộc Khẩu là một người.

Hạnh sơn là tên một ngọn núi ở vùng Bắc Kinh.

-Trâu trắng ngoài nhà : dẫn từ phẩm Thí Dụ trong Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Ông trưởng giả dùng 3 loại xe để dụ ba đứa trẻ mãi chơi trong căn nhà bốc lửa để dụ chúng ra và sau đó cho chúng loại xe lớn nhất (Đại Thừa). Xe “trâu trắng”(白牛:bạch ngưu)là Phật Thừa, căn nhà bốc cháy chỉ thế giới Ta Bà; ngoài nhà chỉ cảnh giới giác ngộ.

Hạnh Sơn không trả lời mà giả tiếng trâu kêu biểu thị đạo pháp nhiệm mầu không thể diễn tả bằng lời được mà phải tự mình thể ngộ.

Câu hỏi của Lâm Tế có nghĩa là Đại Thừa có phải là con đường giải thoát không ? Lâm Tế đặt câu hỏi này là giăng ra một cái bẫy để dụ hạnh Sơn vào cuộc tranh luận. Nhưng Hạnh Sơn khôn ngoan không mắc bẫy, bằng lòng kêu Hồng ! Hồng ! như trâu. Câu mắng : Đồ súc sanh ! là chấp nhận cách trả lời của Hạnh Sơn.

36.- Gậy Và Hét

Sư hỏi Lạc Phổ :

-Có một người dùng gậy, một người hét, người nào đến gần hơn ?

-Chả người nào đến gần
-Làm sao để đến gần ?
Lạc Phở hét, sư bèn đánh.

Chú Thích :

-Người nào đến gần hơn ? : phương pháp nào tốt hơn để đến gần chân lý ?

37.- Núi Hồn Lôn

Lâm Tế thấy một ông tăng tới, bèn dang hai tay ra, ông tăng không nói. Sư hỏi :

-Hiểu không ?
-Không hiểu .
-Muốn phân núi Hồn Lôn ra cũng không được, tôi cho ông hai tiền.

Chú Thích :

*Hồn Lôn : người xưa tin rằng ở giữa Tây Phương có một ngọn núi tên là Hồn Lôn, có nghĩa là hắc ám, ở đây chỉ hòa thượng ngu. Hai tay dang ra, hai tiền đều là để chỉ nhị nguyên. Lâm Tế cho ông tăng hai tiền để mua dép cỏ mà đi tham học các vị tôn túc.

(Paul Demiéville)

38.- Đại Giác

Đại Giác đến tham vấn. Sư giờ phát tử lên, Đại Giác trải tọa cụ để lạy, sư quẳng phát tử xuống. Đại Giác thu tọa cụ và đi về tăng đường. tăng chúng thấy vậy nói :

-Ông tăng này chắc là bạn cũ của hòa thượng, không lạy mà cũng không bị ăn gậy.

Sư nghe được, cho gọi Đại Giác đến. Đại Giác đến sư nói :

-Đại chúng nói ông chưa chào hỏi tôi.

-Thầy mạnh chẳng ?

Đại Giác nói rồi đi ra.

Chú Thích :

-Bạn cũ : theo vài nguồn tài liệu thì Đại Giác là học trò Hoàng Bá, như vậy là bạn đồng học với Lâm Tế. Ông trụ trì ở Đại Giác Tự ở phía Tây Nam tỉnh Hồ Bắc.

-Tọa cụ : tấm thảm nhỏ hay manh chiếu.

39.- Rửa Chân

Triệu Châu hành cước đến tham sư, gặp lúc sư đang rửa chân.

Triệu Châu hỏi :

-Ý tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Gặp lúc lão tăng rửa chân.

Châu lại gần làm bộ lắng tai nghe.

-Cần đổ một chậu nước bán nữa.

Châu liền đi.

Chú Thích :

-Triệu Châu (778-897) : một thiền sư nổi danh cùng thời với Lâm Tế trụ trì ở Triệu Châu thuộc tỉnh Hồ Bắc. Trong Triệu Châu Lục vai trò đảo ngược, chính Triệu Châu đang rửa chân.

40.- Định Thượng Tọa

Định thượng tọa đến tham sư, hỏi :

-Thế nào là đại ý của Phật pháp ?

Sư bước xuống, túm lấy ông, tát một cái rồi buông ra. Định thượng tọa đứng yên sững sốt. Ông tăng đứng bên nhắc :

-Định thượng tọa, sao không lạy ?

Định bèn lạy, bỗng nhiên đại ngộ.

Chú Thích :

-Định thượng tọa : lai lịch không rõ. Bích Nham Lục chỉ cho biết ông là người miền Bắc, tính tình giản dị, ngay thẳng.

Lâm Tế tát Định thượng tọa để đề tỉnh ông giác ngộ không thể dùng suy luận mà đạt được. Định thượng tọa đứng yên sững sốt vì ông bị đánh bật ra khỏi tập quán, chơi với không biết nương tựa

vào đầu. Khi ông tăng nhắc, ông hãy còn bàng hoàng, chỉ khi lay Lâm Tế ông mới hoát nhiên đại ngộ : chân lý phải dùng trực giác.

*Cái gì không phải là Phật pháp ? Nếu ông tìm thấy ông đã là Phật. Nếu ông tìm thấy Phật pháp ông trở thành ngu si. Lâm Tế rất ngu, một hành động là đủ, đâu cần đến ba. Định thượng tọa hiểu mình có 2 mắt và 1 mồm.

(Sùng Sơn)

*Định thượng tọa tưởng Lâm tế sẽ cho mình một câu trả lời, ngờ đâu lại lãnh một cái tát, do đó đứng ngây người ra. May nhờ ông tăng nhắc nhờ do đó toàn bộ suy tư đều tiêu diệt, nói cách khác ông đã triển khai tự ngã thành vô ngã. Lâm Tế đánh ông là để nhắc nhở ông không phải là suy tư ở trong đầu “thiền là gì ?”, mà là muốn ông trong hành động thực tế tìm ra thiền lý.

(Trần Hòa Chương)

41.- Quán Thế Âm 12 Mặt

Ma Cốc đến tham sư, hỏi :

-Quán Thế Âm 12 mặt, mặt nào là chánh ?

Sư bước xuống, túm lấy Ma Cốc :

-Quán Thế Âm 12 mặt đi đâu rồi ?

Ma Cốc vùng ra và định ngồi xuống ghế. Sư giơ gậy đánh. Ma Cốc bèn nắm lấy. Rồi hai người, mỗi người một đầu gậy cùng đi về phương trượng thất.

*Quán Âm 12 mặt khó mà lý giải. trong sinh hoạt hàng ngày con người có nhiều bộ mặt. Một diễn viên giỏi có thể diễn nhiều vai trò, mang nhiều bộ mặt, nhưng bộ mặt thật của diễn viên là mặt nào ?

(Học Thành cư sĩ)

42.- Kim Cương Vương Bảo Kiếm

Sư bảo một ông tăng :

-Có khi tiếng hét của tôi như Kim Cương Vương Bảo Kiếm, có khi như sư tử lông vàng chồm hồm trên đất, có khi như cần câu quơ bóng cỏ, có khi tiếng hét không có tác dụng của tiếng hét. Ông có hiểu không ?

Ông tăng định nói, sư bèn hét.

Chú Thích :

Đoạn này thường được gọi là 4 tiếng hét của Lâm Tế.

1. Kim Cương Vương Bảo Kiếm rất sắc có thể cắt đứt tất cả các giây leo, cắt đứt mọi mê hoặc vọng tưởng.

2. Sư tử ngồi xổm trước sơn môn : thảo tặc khiếp đảm, chỉ cần gầm lên một tiếng trăm thú hoảng sợ, có tác dụng khiến hành giả hồi quang phản chiếu vạn hữu chi pháp.

3. Người đánh cá dùng gậy đầu có buộc lông chim quơ trên mặt nước dụ cá thấy bóng mà vào lưới. Đây là thử trình độ của hành giả.

4. Tiếng hét này không có tác dụng gì, mặc theo vận mệnh mà hét, loại tiếng hét này không hét mà hét là tiếng hét tối cao vô thượng, là tiếng hét chỉ có khi đã ngộ.

(Lâm tân Cương)

*Tiếng hét của thiền sư có hàm chứa ảo diệu gì không ? Đương nhiên là có. Trong đời sống phức tạp của tình người, một cái liếc mắt cũng hàm chứa biết bao là ý vị huống hồ là tiếng hét đầy trí huệ của thiền sư.

(Học Thành cư sĩ)

43.- Đối Thoại Với Ni Cô

Lâm Tế hỏi ni cô :

-Thiện đến hay ác đến ?

Ni cô hét lên. Sư giơ phất tử lên :

-Nói lại ! Nói lại !

Ni cô lại hét lên, sư bèn đánh.

Chú Thích :

*Thiện đến : dẫn từ chữ Phạn Svagata, Hán dịch là Thiện lai tỳ khưu 善來比丘. Đó là lời Đức Phật nói khi có tín đồ đến xin thế phát. Ở đây Lâm Tế thêm “ác đến” để làm thành một cặp đối đãi. Ni cô hét lên biểu thị cô đã vượt qua quan niệm về thiện ác. Lâm Tế vớ lấy gậy (chưa đánh) bảo cô nói lại để trải nghiệm cô có thật sự vượt qua những quan niệm này không. Cô lại hét lên chứng tỏ mình vẫn giữ vững lập trường. Đáng nhẽ cô nên nắm lấy gậy của Lâm Tế mà đánh, ám chỉ sao dám hỏi cô một câu như thế.

(Paul Demiéville)

44.- Thiên Bản Và Bồ Đoàn

Long Nha hỏi Lâm Tế :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Mang thiên bản ra đây.

Nha đưa thiên bản, sư cầm lấy đánh. Nha nói :

-Đánh thì cứ đánh, sao không cho biết ý Tổ sư từ Tây sang?

Sau Nha lại đến hỏi Thúy Vy :

-Ý Tổ sư từ Tây sang là gì ?

-Đem bồ đoàn ra đây.

Nha đưa bồ đoàn ra, Vy cầm lấy đánh. Nha nói :

-Đánh thì cứ đánh, nhưng sao không cho biết ý Tổ sư từ Tây sang?

Sau Nha ở thiên viện, có ông tăng vào thất hỏi :

-Khi hòa thượng hành cước có tham khảo hai vị tôn túc, có hiểu các vị đó không ?

-Hiểu thì có hiểu nhưng họ không nói cho ta biết ý của Tổ sư từ Tây sang là gì.

Chú Thích :

-Long Nha (835-923) : thuộc dòng thiền Tào Động. Long Nha là tên một ngọn núi ở tỉnh Hồ Nam.

-Thúy Vy : trú ở Chung Nam Sơn Thúy Vy, Trường An, học trò Đơn Hà Thiên Nhiên.

45.- 500 ĐỒ ĐỆ CỦA KINH SƠN

Kinh Sơn có 500 đồ đệ, ít chịu tham thiền. Hoàng Bá sai Lâm Tế đến Kinh Sơn. Hoàng Bá hỏi :

-Ông đến đó rồi làm gì ?

-Con đến đó sẽ có cách.

Sư đến Kinh Sơn, mang hành trang vào Pháp đường gặp Kinh Sơn. Kinh Sơn vừa ngừng đầu lên, sư liền hét.

Kinh Sơn định mở miệng, sư phát áo đi ra. Các đồ đệ hỏi :

-Ông tăng này ở đâu đến đây, định nói gì, sao lại hét sư phụ ?

-Ông tăng này từ Hoàng Bá tới. Muốn biết ông nói gì hãy tự mình đi hỏi.

Sau đó đa số đồ đệ tự bỏ đi.

Chú Thích :

-Kinh Sơn : tên một ngọn núi ở phủ Hàng Châu tỉnh Chiết Giang, là một trong năm ngọn núi nổi tiếng của Thiên tông, đã được những vị thiền sư trú danh như Đại Huệ, Hư Đường trụ trì. Rất tiếc vị trụ trì trong chuyện này không rõ là ai. Tự viện được xây vào đời nhà Đường khoảng giữa thế kỷ thứ 8.

*Hoàng Bá sai Lâm Tế từ Quảng Tây đến Chiết Giang (theo đường chim bay là 600 cây số) chỉ để hét một tiếng, đủ để tiêu tán đồ chúng một tự viện.

(Paul Demiéville)

46.- Mua Một Cổ Quan Tài.

Ngày nọ, Phổ Hóa trên đường xin áo tràng, mọi người ủng hộ nhưng Phổ Hóa lại không nhận. Lâm Tế phái viện chủ đi mua một cổ quan tài. Khi Phổ Hóa về, Lâm Tế bảo :

-Tôi đã dành cho ông một bộ áo tràng rồi.

Phổ Hóa lập tức vác áo quan ra đường nói lớn :

-Lâm Tế đã cho tôi bộ áo tràng này, do đó tôi định ra cửa Đông mà hóa.

Người đi đường nghe vậy bèn đi theo mà xem rất náo nhiệt. Phổ Hóa bảo :

-Hôm nay ta chưa kịp chuẩn bị, thôi để ngày mai đi ra cửa Nam mà chết.

Như vậy liên tiếp 3 ngày, mọi người không còn ai tin lời nữa. Do đó đến ngày thứ tư, không ai đi theo xem. Phổ Hóa tự mình ra ngoài thành, tự mình vào quan tài, kêu người đi đường đóng đinh nắp quan tài. Tin tức mau chóng truyền khắp thành. Hàng vạn người trong thành chạy tới xem. Tới khi mở nắp quan tài ra thì không thấy thi thể đâu cả. Lúc đó mọi người chỉ nghe thấy trên không có tiếng chuông rung. Tiếng chuông xa dần rồi mất hẳn.

Chú Thích :

-Hóa : từ chữ Thiên Hóa của Đạo giáo, nghĩa thông thường là chết, nhưng cũng có nghĩa là biến đổi sang một thế giới khác sau khi chết.

-Không thấy thi thể đâu cả : nguyên văn “nãi kiến toàn thân thoát khứ” 乃見全身脫去, các vị tiên lên trời bỏ lại xác phàm, giống như ve sâu thoát xác.

-Áo tràng : 直裰 trực chuyết.

*Ý nghĩa chủ yếu của công án này là đừng để những sự vật bên ngoài làm động tâm. Chân tướng của sự tình không phải là mắt có thể nhìn thấy được.

(Trần Hòa Chương)

PHẦN IV

HÀNH LỤC

47. – Ba Lần Bị Đánh

Sư họ Hình tên Nghĩa Huyền, người Nam Hoa, Tào Châu. Từ nhỏ thông minh hơn người. Khi cắt tóc thọ giới cụ túc rất ham mộ Thiền tông. Theo học Hoàng Bá ba năm, công phu cực thuần khiết. Thủ tọa phê bình :

-Tuy là hậu sinh, cùng chúng chẳng đồng.

Lại hỏi :

-Ông ở đây bao lâu rồi ?

-Ba năm rồi !

-Đã tham vấn chưa ?

-Chưa, cũng chả biết hỏi gì !

-Sao ông không hỏi hòa thượng : đại ý của Phật pháp là gì ?

Sư bèn đi hỏi, hỏi chưa dứt câu đã bị Hoàng Bá đánh. Khi trở lại, Thủ tọa hỏi :

-Tham vấn thế nào ?

-Hỏi chưa dứt lời hòa thượng đã đánh, đệ tử không hiểu ý thế nào.

-Ông đi hỏi nữa đi.

Sư lại đi hỏi, Hoàng Bá lại đánh. Như thế ba lần hỏi, ba lần bị đánh. Sư đến thưa với Thủ tọa :

-Nhờ lòng từ bi của thượng tọa đệ tử ba lần đi hỏi, ba lần đều bị đánh, tự hận chướng duyên, không lãnh hội được ý sâu của hòa thượng. Nay đến từ biệt để đi.

-Trước khi ông đi, hãy đến giã từ hòa thượng.

Sư lạy rồi lui ra. Thủ tọa đến chỗ hòa thượng bạch :

-Ông sư trẻ đến thỉnh giáo hòa thượng là một vị rất có căn cơ, khi y đến từ biệt, xin sư phụ chỉ dạy, sau này y sẽ là một cây lớn cấp bóng mát cho nhiều người.

Sư đến từ biệt. Hoàng Bá bảo :

-Ông chẳng cần đi đến nơi nào khác, chỉ cần tới Cao An, chỗ ở của Đại Ngu, hẳn sẽ giảng cho ông.

Sư đến Đại Ngu. Đại Ngu hỏi :

-Từ đâu đến ?

-Từ Hoàng Bá.

-Hoàng Bá có câu gì chỉ dạy ?

-Đệ tử ba lần hỏi đại ý của Phật pháp là gì, cả ba lần đều bị đánh, không biết có lỗi gì ?

-Hoàng Bá thật là lão bà tâm thiết, mệt sức huấn luyện cho ông, mà ông còn đến đây hỏi có lỗi hay không ?

Nghe lời nói đó sư bỗng nhiên đại ngộ :

-Nguyên lai, thiên pháp của Hoàng Bá chỉ đơn giản như vậy.

Đại Ngu nắm lấy sư hỏi :

-Tên tiểu quỷ đái dâm này, lúc đầu còn hỏi có lỗi, không lỗi. Nay lại nói Thiên pháp của Hoàng Bá chỉ đơn giản như vậy. Ông thấy được đạo lý gì nói mau ! nói mau !

Sư đâm vào sườn Đại Ngu ba đâm. Đại Ngu đẩy sư ra :

-Thầy ông là Hoàng Bá, không can dự gì đến tôi.

Sư từ biệt Đại Ngu, trở lại Hoàng Bá. Hoàng Bá thấy sư đến, hỏi :

-Cái gã này đến đến, đi đi bao giờ mới xong ?

-Chỉ vì thầy là lão bà tâm thiết.

Chào hỏi xong bèn đứng hầu một bên. Hoàng Bá bảo :

-Ông đi đâu ?

-Theo lời khuyên từ bi của thầy, con đến tham Đại Ngu.

-Đại Ngu nói sao ?

Sư kể lại. Hoàng Bá bảo :

-Tôi mà gặp thì sẽ cho hấn một trận.

-Việc gì phải đợi, cho ngay bây giờ.

Sư đánh Hoàng Bá một chưởng.

-Gã điên khùng này, dám đến đây mà vuốt râu cọp.

Sư hét lên. Hoàng Bá gọi :

-Thị giả ! Mau dẫn gã điên khùng này vào tham đường !

Về sau Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn :

-Lâm Tế được Đại Ngu dạy hay Hoàng Bá dạy ?

-Lâm Tế không những cưỡi đầu cọp, lại còn nắm đuôi cọp nữa.

Chú Thích :

-Nam Hoa : Đan huyện

-Tào Châu : phủ Duyện Châu, tỉnh Sơn Đông.

-Thủ tọa : vị sư coi các thiền tăng.

-Cao An : phủ Thuy An, tỉnh Giang tây, ở bờ phía Bắc của Cẩm Giang.

-Đại Ngu : học trò Quy Tông, tiểu sử không rõ.

-Thuần khiết : làm việc không lo lắng, không ham muốn, không bị dồn nén, không do dự.

Lúc học với Hoàng Bá, Lâm Tế công phu rất thuần khiết, nghĩa là giữ giới luật rất nghiêm về thân, khẩu, ý. Do đó tâm đã không còn vướng mắc vào 18 giới, sẵn sàng để giác ngộ. Hoàng Bá ba lần đánh Lâm Tế để thúc đẩy sự giác ngộ đó nhưng thất bại.

-Lâm Tế đã ở trạng thái chín mùi : gậy trúc trăm trượng chỉ cần bước thêm bước nữa. Hoàng Bá đánh Lâm Tế ngụ ý tự tánh vốn ở Lâm Tế chứ không thể tìm ở phòng phương trượng.

*Lâm Tế Nghĩa Huyền là một nhân vật trọng yếu trong Thiền tông Trung Quốc. Ông là sáng tổ dòng thiền Lâm Tế, có ảnh hưởng rất sâu xa. Nhưng khi chưa khai ngộ ông cũng đã trải qua tình cảnh tường đồng vách sắt, tham tới tham lui vẫn chưa tìm được lối ra. Lâm Tế hỏi và bị Hoàng Bá đánh. Thứ nhất là để cắt đứt tư duy của Lâm Tế khiến Lâm Tế phá được trở ngại về tư duy. Thứ hai là chỉ cho Lâm Tế Phật tánh ở khắp mọi cơ, cảnh. Hoàng Bá đã từ bi chỉ cho Lâm Tế đáp án, tiếc thay lý tánh của Lâm Tế quá mạnh, bị đánh ba lần mà vẫn không lay động được. Thật nghĩa của Phật pháp vốn không dùng lời để tả ra được, do đó Hoàng Bá đánh để chỉ thị ông. Lâm Tế cố nắm giữ sự suy luận không chịu bỏ xuống thì không có cách nào vào được bể tự tánh. Ba lần đánh của Hoàng Bá đủ để tạo nên nghi tình cho Lâm Tế. Ông ôm theo mối nghi tình đó mà tìm đến Đại Ngu. Khi Đại Ngu bảo ông :

-Hoàng Bá đã cho ông câu trả lời rồi còn gì !

Lời của Đại Ngu giống như dùng kim chọc vào một quả bóng đã căng phồng. Lâm Tế đã hiểu lý do tại sao Hoàng Bá đánh mình nên khi Đại Ngu hỏi đã ngộ gì, liền dùng thủ pháp của Hoàng Bá mà thôi cho Đại Ngu ba đấm.

(Liệu Duyệt Bằng)

48.- Trồng Tùng

Có lần Lâm Tế trồng nhiều tùng. Hoàng Bá hỏi :

-Ông trồng nhiều tùng ở chốn núi sâu này để làm gì ?

-Thứ nhất là làm đẹp sơn môn, thứ nhì là làm mẫu mực cho người sau.

Nói rồi dùng cuốc, cuốc ba nhát. Hoàng Bá bảo :

-Dù vậy ông vẫn bị đánh 30 gậy.

Sư lại cuốc ba nhát, vừa cuốc vừa rên hừ hừ.

Hoàng Bá nói :

-Tông phái ta đến ông sẽ hưng thịnh.

Về sau Quy Sơn đem chuyện trên ra hỏi Nguỡng Sơn :

-Hoàng Bá chỉ trao pháp cho Lâm Tế hay còn trao cho kẻ nào nữa ?

-Có, nhưng vì lâu quá rồi, không muốn kể cho hòa thượng.

-Dầu vậy, ta vẫn muốn biết, ông nói nghe thử !

-Thiên tử ra lệnh, Ngô Việt thi hành. Gập gió lớn thì ngừng.

Chú Thích :

-Ngô Việt : chỉ nơi sanh của Phong Huyệt (898-973)

-Gập gió lớn thì ngừng : tiên đoán Phong Huyệt sẽ vào núi Phong Huyệt ở Nhữ Châu mà ẩn cư (Ở phía Tây tỉnh Hồ Nam ngày nay).

Có tài liệu lại cho là để chỉ Đại Huệ (1089-1163), nhưng đa số đều nhận là Phong Huyệt.

*Phàm làm việc gì ta cũng nên làm với lòng tự tin. Hoàng Bá biết Lâm Tế đã ngộ và đang trồng Thiên Lâm Tế ở tự viện, nhưng ông vẫn khảo nghiệm. Ngay cả khi bị Hoàng Bá chỉ trích Lâm Tế vẫn không lay động. Cuối cùng, Hoàng Bá bày tỏ sự hoan hỷ. Khi một người giác ngộ, sự biểu hiện có thể khác, nhưng bản chất thì đồng.

(Gyomay M. Kubose)

49.- Đức Sơn

Sư đứng thị hầu Đức Sơn. Đức Sơn nói :

-Hôm nay tôi mệt lắm !

-Lão hán này nói mớ trong mộng chẳng ?
Đức Sơn đánh sư một chưởng. Sư nắm lấy ghế Đức Sơn đang ngồi, lật ngược. Đức Sơn bèn thôi.

50.- Chôn Sống

Một lần sư cùng mọi người làm ruộng, thấy Hoàng Bá đến bèn dựng cuốc mà đứng. Hoàng Bá bảo :

-Gã này mệt dữ !

-Cuốc còn chưa sờ đến, mệt cái gì ?

Hoàng Bá đánh sư, sư nắm lấy gậy đẩy một cái, Hoàng Bá liền ngã. Hoàng Bá gọi :

-Duy na, Duy na ! mau đỡ tôi dậy.

Duy na chạy lại đỡ Hoàng Bá lên :

-Hòa thượng sao lại dung túng cho gã sư điên vô lễ này ?

Hoàng Bá đánh Duy na. Lúc đó sư cuốc đất nói :

-Ở các nơi đều hỏa táng, còn ở đây thì bị chôn sống !

Về sau Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

-Hoàng Bá đánh Duy Na là ý gì ?

-Tên trộm chạy rồi, kẻ đuổi theo lại bị đánh.

Chú Thích :

-Duy na : dịch từ Karmadarna, chỉ vị sư phụ trách quản lý các thiền sinh.

*Ở các nơi . . . chôn sống : ở các nơi phải chờ đến khi chết mới được lên Nát Bàn, còn ở đây và ngay bây giờ tôi đã ở Nát Bàn vì đã cắt đứt mọi liên hệ với thế giới hiện tượng.

(Lu K'oan yu)

*Công án này cho ta biết điều gì ? Tâm Lâm tế đã tự do, tự tại, độc lập hy vọng được Hoàn Bá chấp nhận. Nếu Hoàn Bá không chấp nhận thì là công phu chưa đủ, cần phải cố gắng thêm. Do đó Lâm tế thừa cơ hội thỉnh giáo Hoàn Bá. Chỉ là ông dùng động tác để biểu lộ tâm cảnh. Sư phụ đánh ông, ông dám nắm lấy gậy, đẩy ngã

sư phụ. Nếu là người khác thì có dám làm như thế không / Ý ông là : đánh con không phải là biện pháp, cũng chẳng có tác dụng gì, không cần phải đánh con. Do đó đây ngã sư phụ, trực tiếp dùng động tác để biểu lộ tâm cảnh. Nếu động tác này là giả thì đối với người có minh nhãn như Hoàng Bá sẽ nhận ra ngay sơ hở và sẽ đánh cho ông một trận, nhưng Hoàng Bá lại đánh duy na. Duy na không biết giữa 2 người đó đã xảy ra chuyện gì nên mới đưa ra lời bình luận. Hoàng Bá nhận rằng ông này phải bị đánh thì mới hiểu chuyện. Lâm tế lại tiến thêm 1 bước nữa biểu thị tâm cảnh không y lại, vô ngại, tự tại nên nói :

-Nhiều người chết rồi thì đem thiêu, lão hòa thượng chưa chết, con muốn đem người chôn sống.

Ý ông là : con không còn là con nít, không cần lão sư chăm sóc giúp đỡ gì nữa. Lúc đó, đối với ông lão sư Hoàng Bá coi như đã chết rồi. không phải là ông muốn Hoàng Bá chết mà là biểu thị ông đã đầu đội trời, chân đạp đất, tự do, tự tại.

(Thánh Nghiêm)

51.- Thiền Sư Thanh Niên

Một hôm sư thiền tọa ở trước tăng đường, thấy Hoàng Bá tới bèn nhắm mắt lại. Hoàng Bá làm bộ sợ hãi trở về phòng phương trượng. Sư theo vào. Hoàng Bá bảo Thủ tọa đứng hầu :

-Tiểu hòa thượng này tuy nhỏ tuổi, nhưng đối với sự này rất tương đắc.

-Sư phụ không ra khỏi cửa một bước, làm sao hiểu được gã tiểu hòa thượng này ?

Hoàng Bá nghe lời nói đó bèn tự vả vào miệng. Thủ tọa bảo :

-Sư phụ biết vậy là được rồi !

Chú Thích :

-Đối với sự này rất tâm đắc : ý nói nếu nội tâm hỗn loạn thì ngồi thiền cũng vô dụng.

52.- Ngủ

Sư ngủ ở tầng đường. Hoàng Bá tới nơi thấy vậy, lấy gậy gõ xuống phản một cái. Sư ngẩng đầu lên thấy Hoàng Bá lại ngủ tiếp. Hoàng Bá lại gõ xuống phản một cái nữa. Sau đó Hoàng Bá tới gian trên, thấy Thủ tọa đang ngồi thiền, bèn nói :

-Phía dưới tiểu hòa thượng đang ngồi thiền, sao ông lại ngồi đây mà nghĩ vẩn vơ ?

-Ông già này định làm gì ?

Hoàng Bá gõ xuống phản một cái rồi đi ra.

Về say Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn :

-Hoàng Bá vào tầng đường làm gì ?

-Hai thái bằng điểm một tái (bên tám lạng, bên nửa cân)

Chú Thích :

-Tầng đường : chỗ các sư ngồi thiền.

*Không phải chỉ có ngồi mới là thiền. Thiền là cả trong bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Buồn ngủ là một trở ngại rất lớn cho thiền sinh. Uống trà giúp cho tỉnh ngủ là một tục lệ rất phổ thông ở đời Đường.

Lâm Tế ngủ không dụng tâm, không chấp tướng tu hành. Thủ tọa chấp tướng ngồi nhưng nội tâm vẫn chưa dứt được vọng tưởng giống như Hoài Nhượng nói mài gạch để thành gương. Do đó không được Hoàng Bá chấp nhận.

(Bồ Đề Học xã).

*Lâm Tế ngủ thì Hoàng Bá lại nói là đang thiền, thủ tọa thiền thì Hoàng Bá lại nói là đang vọng tưởng, thế có phải là điên đảo không ? Câu trả lời là không. Thường thì người ta cho ngủ là trạng thái vô tri, vô giác có thể tạo mộng. Còn thiền là tâm từ phù trầm tới tình thức nhất tâm, nhất cảnh cho tới định vô tâm, vô niệm. Lâm Tế là người đã đại ngộ, tỉnh và mộng là một. Tỉnh thì dĩ nhiên là tốt, nhưng hôn trầm cũng không sao. Người đại ngộ không thích tỉnh, nhưng cũng không ghét hôn trầm, dù tỉnh hay mộng người đó đều có một loại thần chí thanh tỉnh gọi là Đạo cộng định xuyên

suốt tỉnh mộng, khiến lúc nào cũng làm chủ được mình. Do đó khi Lâm Tế bị Hoàng Bá gọi tỉnh, lại nhắm mắt ngủ lại. Còn Thủ tọa ở đây có lẽ là Mục Châu Trần Tôn Túc, một cao đồ của Hoàng Bá. Hoàng Bá nói Lâm Tế đang tọa thiền sao người lại ở đây vọng tưởng ? là lừa dối Trần Tôn Túc. Cứ cho là Trần Tôn Túc ngồi thiền để trừ vọng tưởng đi. Vọng tưởng, niệm đầu cũng là Phật tánh phù trầm du hý, không có gì là không tốt. Câu nói của Hoàng Bá là một ngữ bệnh, do đó Trần Tôn Túc nói thẳng :

-Ông già này nói bậy gì đó ?

Hoàng Bá không chiếm được tiện nghi chỉ còn cách gõ vào giường tỏ ý chấp nhận, rồi ra.

(Liệu Duyệt Bằng)

53.- Phổ Thỉnh

Một hôm phổ thỉnh, sư đi sau Hoàng Bá. Hoàng Bá ngoảnh lại thấy sư tay không bèn hỏi :

-Cuộc của ông đâu ?

-Không biết bị ai lấy đi rồi !

-Lại đây tôi có chuyện muốn nói với ông.

Sư lại gần, Hoàng Bá giơ cuộc lên :

-Chỉ là cái này mà không ai đụng đến được.

Sư cướp lấy cái cuộc trong tay Hoàng Bá, giơ lên :

-Thầy vừa nói không ai đụng đến được, sao bây giờ lại ở trong tay con ?

-Hôm nay có người phổ thỉnh cho chúng ta.

Hoàng Bá nói rồi bèn trở về thiền viện.

Về sau Quy Sơn đem chuyện này hỏi Ngưỡng Sơn :

-Cái cuộc ở trong tay Hoàng Bá, sao lại bị Lâm Tế cướp mất ?

-Kẻ cướp tuy là tiểu nhân nhưng trí quá quân tử.

Chú Thích :

-Cuộc chỉ tự tánh, ai cũng có, không ai cướp được của ai.

54.- Phương Bắc Có Chỗ Trú

Lâm Tế mang thư của Hoàng Bá đến Quy Sơn. Ngưỡng Sơn là tri khách nhận thư rồi bèn hỏi :

-Cái này là của Hoàng Bá, còn cái của hòa thượng đâu ?

Lâm Tế giơ tay đánh, Ngưỡng Sơn ngăn lại :

-Lão huynh biết vậy là được rồi !

Hai người cùng đi gặp Quy Sơn. Quy Sơn hỏi :

-Sư huynh Hoàng Bá có bao nhiêu tặng chúng ?

-700.

-Ai là Thủ tọa ?

-Người vừa đưa thư xong. Ở đây có bao nhiêu đồ chúng ?

-1.500.

-Nhiều dữ !

-Hoàng Bá sư huynh cũng không thiếu.

Sư từ biệt Quy Sơn. Ngưỡng Sơn đưa ra cửa :

-Sư huynh nên đi về Bắc sẽ có chỗ trú.

-Lại có chuyện đó sao ?

-Sư huynh cứ đi đi, ở đó sẽ có người giúp đỡ, người này có đầu, không đuôi, có khởi đầu mà chẳng có kết cục.

Lâm Tế đến Trấn Châu, Phổ Hóa đã ở đó, giúp đỡ sư trong việc lập tăng đường. Khi việc giáo hóa của sư đã trở nên thịnh hành, Phổ Hóa tự nhiên đi mất.

Chú Thích :

-Tri khách tăng : là một trong ba vị sư quản sự trong thiền viện, lo việc tiếp khách.

-Có đầu, không đuôi : ám chỉ Phổ Hóa.

Từ Hoàng Bá ở Giang Tây đến núi Quy Sơn ở Hồ Nam là 700 lý (230 miles).

55.- Không Đi Hà Nam Thì Đi Hà Bắc

Lâm Tế đến từ biệt Hoàng Bá, Hoàng Bá hỏi :

-Ông định đi đâu ?

-Không đi Hà Nam thì đi Hà Bắc.

- Hoàng Bá đánh, sư giữ tay Hoàng Bá. Hoàng Bá cười ha hả ;
 -Thị giả mang thiên bản và kỷ án Bách Trọng ra đây cho tôi !
 -Tiểu hòa thượng mau mang lửa tới.
 -Tuy tôi nói vậy, nhưng đi thì cứ đi, sau này ông sẽ chiết phục được thiên hạ.
 Về sau Quy Sơn đem chuyện này ra hỏi Nguỡng Sơn :
 -Lâm Tế có phụ Hoàng Bá không ?
 -Không.
 -Ông nghĩ sao ?
 -Chỉ người mang ơn mới biết báo ơn.
 -Từ cổ có việc đó chẳng ?
 -Có, nhưng chuyện lâu rồi không muốn nói với hòa thượng.
 -Dầu vậy tôi vẫn muốn biết, ông cứ nói nghe coi.
 -Như trong pháp hội Lăng Nghiêm, A Nan tán Phật : “Con nguyện đem tâm này cung hiến hàng sa quốc thổ để báo Phật ân.” Đó chẳng là tiền lệ sao?
 -Như vậy ! Như vậy ! Kiến thức bằng thầy diệt nửa đức của thầy. Kiến thức hơn thầy thì mới truyền thọ được di giáo của thầy.

Chú Thích :

- Hà Nam : chỉ kinh đô Lạc Dương, ở phía Nam sông Hoàng Hà.
 -Hà Bắc : chỉ cố hương của Lâm Tế, ở phía Bắc sông Hoàng Hà.
 -Thiên bản, Kỷ án : những dụng cụ trợ giúp khi ngồi thiền.
 -Lăng Nghiêm : gọi tắt của Đại Phật Đảnh Như Lai Mật Nhân Tu Chứng Liễu Nghĩa Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh.
 Do trung Thiên Trúc Bàn Thích Mật dịch.
 Câu của Lâm Tế có nghĩa là tự tánh ở khắp mọi nơi.

*Câu nói của Lâm Tế : Không đi Hà Nam thì đi Hà bắc : biểu thị thân tâm tự do, tự tại, không bị bó buộc. Hoàng Bá đánh ông để xem ông có phải là do tục niệm muốn đi Hà Nam hay Hà Bắc không. Nếu phải thì đánh là đúng rồi. Nhưng câu nói của Lâm Tế là một loại “liễu ý”, do đó Hoàng Bá muốn đánh thì lại là không hiểu. Do đó Lâm Tế đánh lại. Tâm của Hoàng Bá và Lâm Tế tương thông, do đó lập tức cấp ấn khả.

(Minh Cảnh)

56.- Tháp Đạt Ma

Sư đến viếng tháp Đạt Ma. Tháp chủ hỏi :

-Trưởng lão lễ Phật trước hay lễ Tổ trước.

-Tôi chẳng lễ Phật, cũng chẳng lễ Tổ.

-Xin hỏi Phật và Tổ có oán thù gì với trưởng lão ?

Sư phát tay áo bỏ đi.

Chú Thích :

-Tháp : phiên âm từ chữ Phạn Stupa có nghĩa là phần mộ.

-Tháp Đạt Ma : ở núi Hùng Lĩnh (Hồ Nam), phía Tây Nam Lạc Dương.

Câu hỏi 1 của tháp chủ chứng tỏ ông hãy còn chấp phàm thánh.

Câu trả lời của Lâm Tế là để phá chấp cho ông.

Câu hỏi 2 của tháp chủ chứng tỏ ông chẳng hiểu gì cả. Lâm Tế chỉ còn cách bỏ đi.

*Trong tự tánh không có phân biệt. (Chiêm Anh Vũ)

57.- Phòng Vấn Long Quang

Sư hành cước đến Long Quang. Quang thượng đường, sư hỏi :

-Không dùng mũi nhọn, làm sao đắc thắng ?

Quang cứ ngồi yên. Sư nói :

-Đại thiện tri thức không có phương tiện sao ?

Quang trợn mắt A! lên một tiếng.

Sư chỉ tay nói :

-Lão hán này, hôm nay bị thua rồi.

Chú Thích :

-Long Quang : lai lịch không rõ.

*Quang cứ ngồi yên : Sự im lặng cố ý của Long Quang là để diễn tả sự yên lặng sấm sét.

(Paul Demiéville).

58.- Phòng Vấn Tam Phong

Sư tới Tam Phong, Bình hòa thượng hỏi :

-Từ đâu tới ?

-Từ Hoàng Bá.

-Hoàng Bá nói gì ? (1)

-Hôm qua cho trâu vàng vào lò, nấu chảy không còn dấu vết.

-Gió vàng thổi tiêu ngọc, ai là kẻ tri âm ? (2)

-Qua vạn cửa không ngừng ở thanh không.

-Câu vấn thoại của người thật cao thâm. (3)

-Rồng sanh phụng hoàng vàng, xung phá sóng nước xanh.

-Mời dùng trà ! Gần đây người đi đâu ?

-Long Quang.

-Gần đây Long Quang thế nào ?

Sư không đáp, đi ra.

Chú Thích :

Đoạn vấn đáp (1) :

-Hoàng Bá nói gì ?

-Hoàng Bá dạy tôi chân lý tốt cùng, nhị nguyên đối đãi biến mất không còn dấu vết.

Đoạn vấn Đáp (2) :

-Dĩ nhiên giáo lý của Hoàng Bá cao siêu, nhưng ông có thực sự hiểu không ?

-Không những tôi hiểu mà còn vượt lên trên nữa kia !

Đoạn vấn đáp (3) :

-Ông đã rời khỏi tầm tay !

-Con rồng Hoàng Bá sanh con phượng Lâm Tế, đã đạt đến cảnh giới cao nhất.

Bình hòa thượng ngưng tranh luận.

(Akisuki, dẫn theo Watson)

59.- Phòng Vấn Đại Từ

Sư đến Đại Từ, Từ đang ngồi thiền. Lâm Tế hỏi :

-Sư phụ ngồi thiền, không biết tâm cảnh thế nào ?

-Cây tùng lạnh, ngàn năm cũng chỉ một màu không khác.

Ông lão quê giờ cảnh hoa lên, xuân đời đời.

-Từ xưa đến nay cái thế của Đại viên cảnh trí là vĩnh hằng, ba núi phong tỏa vạn trùng quan.

Từ hét lên, sư cũng hét. Từ hỏi :

-Làm gì vậy ?

Sư phát tay áo, đi ra.

Chú Thích :

-Đại Từ : thiền sư trụ trì ở Đại Từ Sơn, Hàng Châu.

-Cây tùng lạnh : chỉ Thế.

-Ông lão quê : chỉ Dụng.

-Ba núi : chỉ 3 ngọn núi ở Đông Hải. Theo truyền thuyết Bồng Lai Tam Đảo là chỗ ở của các vị tiên. Có người nói đó là 3 ngọn núi trên sông Dương Tử ở phía Tây Nam của Nam Kinh.

60.- Phòng Vấn Hoa Nghiêm

Sư tới Hoa Nghiêm, Nghiêm đương tựa vào tích trượng mà ngủ.

Lâm Tế hỏi :

-Hòa thượng sao lại ngủ ?

-Kẻ tu đạo, tác phong dĩ nhiên phải khác người.

-Thị giả mau mang trà lại cho hòa thượng.

Nghiêm bèn kêu Duy na :

-Hãy mời vị hòa thượng này vào đệ tam tịch.

Chú Thích :

-Hoa Nghiêm viện : ở huyện Tương Châu, tỉnh Hồ Bắc.

Trong chuyện này không rõ vị trụ trì là ai.

-Đệ tam tịch : chỗ ngồi của vị trưởng lão chỉ dạy các thiền sinh.

61.- Phỏng Vấn Thúy Phong

Sư đến Thúy Phong. Phong hỏi :

- Từ đâu đến ?
- Từ Hoàng Bá.
- Hoàng Bá có câu gì dạy người không ?
- Hoàng Bá không có câu nào cả .
- Tại sao vậy ?
- Không dùng lời để diễn tả.
- Ông thử nói xem.
- Một mũi tên bay quá Tây phương.

Chú Thích :

- Thúy Phong : lai lịch không rõ.

62.- Phỏng Vấn Tượng Điền

Sư đến Tượng Điền, hỏi :

- Không phạm, không thánh thỉnh sư nói mau !
- Lão tăng chỉ thế đó.

Sư hét lên :

- Có nhiều tú hòa thượng chỉ ở đây mà tìm bát.

Chú Thích :

- Tượng Điền : lai lịch không rõ.

*Câu nói của Lâm Tế không phải là một lời mắng mà là một lời khen vì Tượng Điền đã tránh không bị mắc bẫy vào cặp đối đãi phạm thánh.

(Paul Demiéville)

63.- Phỏng Vấn Minh Hóa

Sư đến Minh Hóa. Hóa hỏi :

- Đến đến, đi đi để làm gì ?
- Để mòn dép cỏ.

-Chính ra ông làm gì ?

-Ông già, cả thoại đầu ông cũng chẳng hiểu !

Chú Thích :

-Minh Hóa : lai lịch không rõ.

*Câu của Lâm Tế có ý nghĩa : Tôi đã đi tham học với các vị tôn túc đến mòn cả dép mà chỉ gặp những câu hỏi vớ vẩn như của Minh Hóa.

(Paul Demiéville)

64.- Đến Phụng Lâm

Trên đường sư gặp một bà lão, bà lão hỏi :

-Đi đâu ?

-Đến Phụng Lâm.

-Phụng Lâm không có nhà.

-Đi đâu vậy ?

Bà lão bước đi không trả lời. Lâm Tế gọi :

-Bà lão !

Bà lão ngoảnh đầu lại, sư bỏ đi.

Chú Thích :

-Phụng Lâm : lai lịch không rõ.

*Lâm Tế lặp lại câu hỏi của bà lão, nêu lên vấn đề đến, đi. Tự tánh là như như bất động, làm gì có đến đi. Bà lão này không hiểu gì nhiều về thiền. Khi bà lão bước đi không trả lời Lâm Tế là đúng. Nhưng khi Lâm Tế gọi bà để trắc nghiệm thì bà ngoảnh đầu lại chứng tỏ bà không hiểu gì cả. Do đó Lâm Tế bỏ đi.

(Lu K'uan Yu).

65.- Đối Thoại Với Phụng Lâm

Sư đến Phụng Lâm. Lâm hỏi :

-Tôi có một vấn đề, muốn thỉnh giáo có được không ?

-Tôi không thể tự móc thịt để làm sẹo.

Lâm :

Trăng trên biển không cho bóng.

Cá rong chơi tự lạc đường.

Sư:

-Trăng trên biển không cho bóng, sao cá lại lạc đường ?

Lâm :

Nhìn gió thấy sóng dậy

Đẫn nước cánh luồn lay.

Sư :

Trăng chiếu cô đơn, núi sông yên tĩnh

Một tiếng cười dài, trời đất kinh.

Lâm :

Dem ba tác lưỡi huyền hoặc thiên hạ

Chỉ nói một câu về đạo coi.

Sư :

Trên đường gặp kiếm khách thì tặng kiếm

Nếu chẳng phải là thi nhân thì đừng tặng thi.

Phụng Lâm bèn thôi. Sư làm bài kệ :

Dại Đạo hản đồng

Mặc hướng Tây Đông

Đá lửa chẳng kịp

Lần chớp không thông.

(Thích Thanh Từ dịch)

Quy Sơn hỏi Nguỡng Sơn :

-Tia đá lửa chẳng kịp, tia điện chớp cũng không tới, vậy các bậc thánh từ xưa lấy gì để độ người ?

-Ý thầy thế nào ?

-Nếu có lời thật chẳng thật nghĩa.

-Chẳng phải vậy.

-Vậy ý ông thế nào ?

-Mũi kim nhỏ cũng không qua lọt cửa quan, nhưng nếu tư thông thì ngay xe ngựa cũng qua được.

Chú Thích :

Trước tiên Phụng Lâm hỏi Lâm Tế ông có thể đặt câu hỏi không là để trắc nghiệm trình độ của Lâm Tế. Lâm Tế dẫn câu nói trong kinh Duy Ma Cật “Tôi không tự móc thịt để làm sẹo” ý là tự tánh vốn thanh tịnh sao ông lại dùng thức phân biệt để làm ô uế ? Trong câu của Phụng Lâm : Trăng chỉ sự giác ngộ, biển chỉ tự tánh, cá chỉ chúng sanh, bơi chỉ sự hoạt động của tư tưởng. Cả câu nghĩa là tự tánh vốn thanh tịnh, do khởi tâm phân biệt nên mới lầm đường.

Lâm Tế : Nếu là vậy, sao cá lại lầm đường ?

Phụng Lâm : Như gió tạo sóng, nước làm lay động thuyền, niệm khởi làm tâm động.

Trong câu của Lâm Tế : Trăng chiếu cô đơn chỉ Thể của tự tánh không phụ thuộc và dính mắc vào một cái gì. Một tiếng cười dài chỉ Dụng làm ngưng mọi suy luận của người học.

Phụng Lâm : Biện luận giỏi có ích gì, hãy nói một câu cho người học.

Lâm Tế : Với người có khả năng chỉ nói một câu là đủ, còn không thì nói nhiều cũng vô ích.

Bài kệ của Lâm Tế : Ông có đi tìm đạo ở khắp nơi cũng không thấy một vật tương tự, khi ông định nắm lấy nó, thì nó đã lìa xa ông nhanh như tia lửa sét

66.- Phòng Vấn Kim Ngưu

Sư đến Kim Ngưu, Ngưu thấy sư đến cầm ngang trượng ngồi ngay cửa, Sư dùng tay gõ gậy ba lần rồi vào ngồi ở đệ nhất tọa của thiền đường. Kim Ngưu thấy vậy bèn đứng dậy lại hỏi :

-Phàm chủ khách gặp nhau đều thi lễ, thượng tọa từ đâu tới mà vô lễ quá vậy ?

-Lão hòa thượng nói gì ?

Ngưu định mở miệng, sư bèn đánh. Ngưu giả bộ té, sư lại đánh.

Ngưu nói :

-Hôm nay bất lợi !

Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn :

-Hai vị tôn túc đó có thắng bại không ?

-Thắng thì cùng thắng, bại thì cùng bại.

Chú Thích :

-Kim Ngưu : học trò Mã Tổ.

-Đệ nhất tọa : chỗ ngồi của vị Thủ tọa.

-Hôm nay bất lợi : ngại ngữ đương thời.

67.- Chánh Pháp Nhãn Tạng

Lâm Tế lúc lâm chung, ngồi ngay ngắn bảo đại chúng :

-Tôi mất rồi, chánh pháp nhãn tạng của tôi cũng không thể diệt được.

Đồ đệ ưu tú là Tam Thánh bước ra thưa :

-Đệ tử làm sao để diệt Chánh pháp nhãn tạng của sư phụ ?

-Giả sử ngày sau có người hỏi ông như vậy thì ông trả lời làm sao ?

Tam Thánh hét lên một tiếng. Lâm Tế bảo :

-Không ngờ chánh pháp nhãn tạng của tôi do con lừa mù này mà bị tiêu diệt.

Nói rồi ngồi yên mà mất. Đó là ngày 10 tháng 4 năm thứ 7 Hàm Thông, vua ban hiệu là Huệ Chiếu Đại Sư, tháp hiệu là Trùng Linh.

Chú Thích :

*Chánh pháp nhãn tạng còn được gọi là thanh tịnh pháp nhãn. Chánh là trung chánh, không nghiêng về một bên. Pháp là tâm thể trung chánh hiển hiện. Nhãn là có thể chiếu soi mọi vật. Tạng là tâm chứa mọi thiện pháp. Chúng ta tập quán dùng mắt thịt mà coi vạn tượng thế gian, rồi dùng thường thức mà phán đoán. Do nhiều nguyên nhân cá biệt, mỗi người đều có cái nhìn khác nhau. Nếu dùng chánh pháp nhãn tạng thì phải có tâm nhãn thanh tịnh, vô

nhiễm, lấy tâm vô phân biệt mà quán sát sự vật. Chúng ta phải đóng con mắt thường, mở con mắt huệ, đứng trên quan điểm duyên khởi, tánh không mà quán sát sự vật thì mới xem thấy được thực tướng của vạn vật.

(Lâm Tân Cương)

*Trí tuệ chân chánh không thể mô phỏng được.

(Chiêm Anh vũ)

68.- B a t.

Sư có tên húy là Nghĩa Huyền, người Nam Hoa, Tào Châu, họ Hình. Lúc nhỏ đã khác thường, lúc lớn lên nổi tiếng là có hiếu. Khi xuống tóc rồi thọ cụ túc giới được cư ngụ ở Giảng Tứ, nghiên cứu tinh thâm tỳ ni, xem rộng về kinh luận. Sư than :

-Những thứ này là thuốc cứu đời nhưng không phải là ý chỉ ngoài giáo truyền riêng.

Sư bèn đi du phương, mới đầu tham học với Hoàng Bá, sau lại đến gặp Đại Ngu. Những cơ duyên và ngữ cú này đều có chép ở phần Hành Lục. Sau khi được Hoàng Bá ấn khả, sư lên Hà Bắc ngụ ở vùng Đông Nam Trấn Châu bên bờ sông Hồ Đà, trụ trì một tự viện nhỏ. Lâm Tế là do tên đất mà có. Lúc ấy, Phổ Hóa đã ở đấy trước rồi, khùng điên trong dân chúng, là thánh hay phạm chẳng ai biết. Sư tới đó được Phổ Hóa giúp đỡ. Khi sự giáo hóa hưng thịnh thì Phổ Hóa toàn thân thoát khừ phù hợp với huyền ký của Tiểu Thích Ca ngưỡng Sơn. Gặp lúc tao loạn sư bỏ đó mà đi. Thái Úy Mạc Quân Hòa biến ngôi nhà trong thành của mình thành chùa Lâm Tế và mời sư đến ở đấy. Sau, sư phát áo về Nam tới Hà Phủ, phủ chủ Vương Thường Thị dùng sư lễ mà tiếp đãi. Không lâu, sư về chùa Hưng Hóa, ngụ ở Đông Đường. Không có bệnh tật gì, một hôm sư sửa lại áo, ngồi yên, nói chuyện với Tam Thánh xong, yên lặng lìa đời. Đó là ngày mùng 10, tháng Giêng, năm Đinh Hợi, niên hiệu Hàm Thông thứ 8 đời Đường. Môn nhân đem toàn thân nhập tháp ở Tây Bắc phủ Đại Danh. Sắc ban tên thụy là Huệ Chiêu, tháp hiệu là Trừng Linh.

Tôi chấp tay, cúi đầu kính cẩn lược ghi về sư.

Diên Chiêu thuộc dòng Bảo Thọ ở Trấn Châu.

Các Sách Trích Dịch

Và Tham Khảo

The Zen Teaching of Master Lin-Chi Burton Watson

Entretiens De Lin-Tsi Paul Demiéville

The Zen Teaching Of Rinzai Irmgard Schloegl

Thiền Tông Trí Tuệ Ngữ Lục Bồ Đề Học Xã

Lâm Tế Ngữ Lục Trần Tuấn Mẫn

Trung Hoa Chư Thiền Đức Hành Trạng Thích Thanh Từ

Nhất Vị Thiền Quyển Nguyệt Lâm Tân Cương

Thiền Thú 60 Liệu Duyệt Bằng

Minh Tâm Kiến Tánh Thoại Thiền Tông Bồ Đề Học Xã

The Record Of Lin-Chi Ruth.F.Sasaki

Thiền Tông Bồ Đề Học Xã

Thiền Vị Chiêm Anh Vũ